



TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG – CTCP



2022

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN



**“Đẩy mạnh Chuyển đổi
Phát triển bền vững”**

MỤC LỤC

06

PHẦN 1: THÔNG TIN CHUNG

- 08 Thông tin khái quát
- 12 Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- 14 Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
- 18 Định hướng phát triển
- 20 Các rủi ro

24

PHẦN 2: TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- 26 Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
- 28 Tổ chức và nhân sự
- 37 Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án
- 40 Tình hình tài chính
- 44 Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
- 46 Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội

52

PHẦN 3: BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- 54 Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
- 55 Tình hình tài chính
- 57 Những cải tiến về cơ cấu sản xuất, chính sách, quản lý
- 57 Kế hoạch phát triển trong tương lai
- 58 Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

60

PHẦN 4: ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY

- 62 Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty
- 63 Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty
- 64 Các định hướng của Hội đồng quản trị

66

PHẦN 5: QUẢN TRỊ CÔNG TY

- 68 Hội đồng quản trị
- 78 Ban kiểm soát
- 84 Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát

88

PHẦN 6: BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- 90 Ý kiến kiểm toán
- 91 Báo cáo tài chính đã kiểm toán

Thông điệp CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính thưa Quý cổ đông!

Thay mặt HĐQT và Ban Lãnh đạo Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP (Vicotex), tôi xin gửi tới Quý cổ đông, Nhà đầu tư lời chào trân trọng và lời chúc sức khỏe, hạnh phúc, thành công!

Chúng ta vừa trải qua một năm 2022 với một bức tranh trái chiều. Trong khi 6 tháng đầu năm tình hình hết sức thuận lợi cho ngành dệt may thì 6 tháng cuối năm tình hình kinh tế đảo chiều rất nhanh. Kinh tế thế giới bị sụt giảm nghiêm trọng mà nguyên nhân chủ yếu là do xung đột vũ trang giữa Nga - Ukraine, chính sách Zero Covid của Trung Quốc, địa chính trị phức tạp, ... đã tác động tiêu cực đến nền kinh tế thế giới trong năm 2022 nhất là vào thời gian nửa cuối năm.

Trong khi đó, kinh tế trong nước cũng vừa trải qua một năm với nhiều biến động. Những tháng đầu năm nền kinh tế Việt Nam rất tích cực nhưng bắt đầu từ quý 3/2022 thị trường chuyển biến xấu rất nhanh, lãi suất tăng cao, tỷ giá hối đoái giữa đồng Việt Nam và đồng USD tăng mạnh trong thời gian ngắn, giá cả nguyên vật liệu trong nước biến động liên tục và rất bất thường, ... Một số doanh nghiệp đã không còn đủ tài chính để hoạt động nên buộc phải đóng cửa, một số khác không có đủ đơn hàng để sản xuất nhưng vẫn cố gắng cầm cự nên phải tiến hành cắt giảm lao động, cắt giảm chi phí (trong đó có chi phí tiền lương), tiến hành nghỉ luân phiên giảm ca để tồn tại.

Đánh giá chung về nền kinh tế trong nước thì những ngành sau đây phải chịu tác động nặng nề nhất đó là: Dệt May, Da Giầy, Điện tử, Gỗ, ... Riêng đối với

ngành Dệt May nói chung và Tổng Công ty Việt Thắng nói riêng được đánh giá là một trong những ngành có mức độ nhạy cảm với thị trường cao, khi thị trường đi xuống đã ảnh hưởng ngay và trực tiếp tới hoạt động sản xuất kinh doanh của toàn bộ các doanh nghiệp. Với Tổng Công ty Việt Thắng thì những tác động của thị trường trong nước và thế giới đã ảnh hưởng trực tiếp đối với hoạt động Sản xuất - Kinh doanh của Tổng Công ty, trong đó nặng nề nhất là với ngành Sợi. Tuy nhiên, với sự chỉ đạo sáng suốt, sâu sát của Ban Lãnh đạo, Tổng Công ty đã có những bước đi phù hợp theo từng giai đoạn để cố gắng hoàn thành tốt nhất có thể các mục tiêu mà Tập đoàn Dệt May Việt Nam và Đại Hội đồng Cổ đông giao cho.

Bước sang năm 2023 với nhiều hy vọng kinh tế sẽ phục hồi nhưng đến thời điểm hiện tại thị trường vẫn chưa có dấu hiệu cải thiện nhiều, thậm chí còn có cả những dự báo xấu hơn. Các Công ty trong ngành Sợi, Dệt vẫn đang phải giải quyết một lượng lớn nguyên liệu, sản phẩm tồn kho với giá cao trong khi giá bán thực tế tại thời điểm này là rất thấp và hoàn toàn chịu lỗ. Ban Lãnh đạo Tổng Công ty vẫn hàng ngày hàng giờ theo dõi sát tình hình thị trường để có những quyết sách và bước đi phù hợp theo từng thời điểm bảo vệ tối đa nguồn lực của doanh nghiệp và các cổ đông.

Tình hình kinh tế thế giới vẫn còn nhiều bất định khó lường: Xung đột vũ trang giữa Nga - Ukraine khả năng sẽ còn kéo dài, tình hình địa chính trị phức tạp, các nền kinh tế lớn liên tục điều chỉnh lãi suất để giảm lạm phát, ... nên theo kịch

bản dự báo kinh tế thế giới lạc quan thì sớm nhất chỉ được cải thiện từ quý 3/2023.

Tiếp nhận bài học sâu sắc từ những khó khăn trong năm 2022 sẽ là động lực mới cho quá trình phát triển của Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP trong năm 2023 và những năm tiếp theo. Sau những phân tích, đánh giá và dự báo kỹ lưỡng, chúng ta quyết định chọn hướng đi đột phá là: Giải quyết hết Nguyên vật liệu và hàng tồn kho với giá cao trong thời gian sớm nhất để xác lập giá mới theo thị trường; Tiếp tục đầu tư đổi mới máy móc trang thiết bị với công nghệ và mức độ tự động hoá cao để tăng năng suất chất lượng, giảm chi phí, giảm lao động dẫn đến giảm giá thành; Tập trung vào các sản phẩm truyền thống có thể mạnh của Việt Thắng; Tăng cường mở rộng xuất khẩu các sản phẩm thế mạnh của Công ty nhất là của ngành dệt; Tập trung tuyển dụng, đào tạo và xác lập mô hình kinh doanh từng bước hiện đại trong nền kinh tế số.

Mặc dù với rất nhiều những khó khăn như vậy nhưng với lợi thế rất lớn của Việt Thắng mà ít doanh nghiệp trong nước có được, đó là Việt Thắng có một chuỗi sản xuất khép kín từ sợi, dệt, nhuộm, may nên cũng là tiền đề tốt cho cạnh tranh trong tình hình khó khăn hiện nay. Ngoài chuỗi khép kín nội bộ, Tổng Công ty còn mở rộng tham gia hợp tác cả trong đào tạo nhân lực, trao đổi kỹ thuật, liên kết thành chuỗi phục vụ các khách hàng trọn gói ở trình độ cao với các đơn vị thành viên trong Tập đoàn, để cùng nhau vượt qua thời điểm khó khăn này và xây dựng năng lực cạnh tranh tốt hơn trong dài hạn.



Thay mặt HĐQT tôi xin trân trọng ghi nhận, cảm ơn sự tin tưởng và đóng góp to lớn của các cổ đông, của tập thể người lao động Việt Thắng trong những năm qua. Và tin tưởng rằng với truyền thống sẵn có, sức mạnh nội tại, tất cả cổ đông, cán bộ nhân viên, người lao động của Việt Thắng tiếp tục đoàn kết, sáng tạo, sản xuất kinh doanh hiệu quả trong năm 2023 với quyết tâm cao nhất để hoàn thành và vượt kế hoạch được Đại Hội đồng Cổ Đông giao cho.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Lê Tiến Trường



PHẦN 1 THÔNG TIN CHUNG

Thông tin khái quát

Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức
kinh doanh và bộ máy quản lý

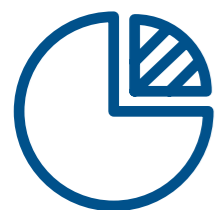
Định hướng phát triển

Các rủi ro



THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Tên giao dịch: TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG – CTCP
Tên tiếng Anh: VIET THANG CORPORATION
Tên viết tắt: VICOTEX
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: Số 0301445210 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, thay đổi lần thứ 9 ngày 09/09/2022



Vốn điều lệ (VNĐ)
210.000.000.000



Địa chỉ: Số 127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Thành phố Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh
Số điện thoại: (028) 3896 9337 - 3896 0543
Số fax: (028) 3896 9319
Website: www.vietthang.com.vn
Mã cổ phiếu: TVT
Logo: 

“



”



**“Đẩy mạnh Chuyển đổi
 Phát triển bền vững”**

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

1960 - 1962

Tổng Công ty Việt Thắng là đơn vị thành viên của Tập đoàn Dệt may Việt Nam được xây dựng từ năm 1960 và đưa vào hoạt động từ năm 1962, do một số nhà tư bản trong nước và nước ngoài góp vốn với tên gọi Việt Mỹ kỹ nghệ dệt sợi công ty (VIMYTEX), chuyên sản xuất sợi - dệt và in nhuộm hoàn tất.

1975

Công ty được Nhà nước tiếp quản, quốc hữu hóa, giao cho Bộ Công nghiệp nhẹ tiếp nhận và duy trì các hoạt động sản xuất kinh doanh cho đến nay.

2007

Công ty được cổ phần hóa, chuyển thành Công ty Cổ phần Dệt Việt Thắng với 52,3% vốn Nhà nước.

2009

Công ty cổ phần Dệt Việt Thắng được chuyển đổi thành Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP; hoạt động theo mô hình công ty mẹ, công ty con.

2014

Tổng Công ty đẩy mạnh đầu tư máy móc thiết bị hiện đại nhằm cải tiến và đa dạng hóa sản phẩm, đáp ứng nhu cầu thị trường trong và ngoài nước. Tổng giá trị đầu tư máy móc thiết bị trong năm hơn 21 tỷ đồng.

2017

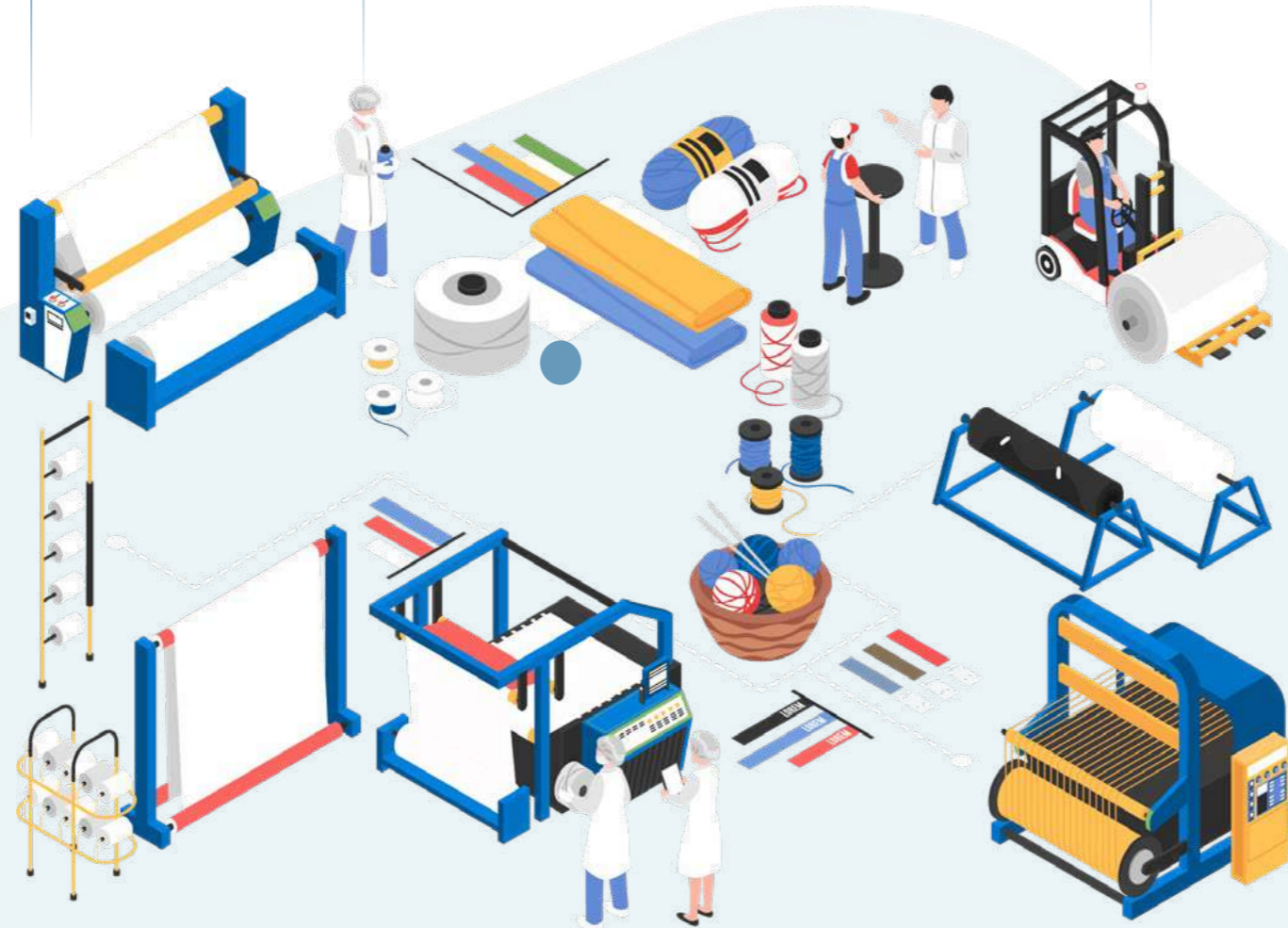
Cổ phiếu Tổng Công ty được niêm yết và giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã cổ phiếu TVT.

2018

Tổng Công ty tiếp tục đẩy mạnh sản xuất kinh doanh, tăng cường đầu tư máy móc thiết bị hiện tại nhằm cải tiến và đa dạng hóa sản phẩm, đáp ứng nhu cầu thị trường trong và ngoài nước, thu hút nguồn khách hàng tiềm năng.

2019 - Nay

Tổng Công ty tiếp tục đẩy mạnh sản xuất kinh doanh, phát triển thêm nhiều sản phẩm có mẫu mã sáng tạo, độc đáo, thiết kế tinh tế hiện đại phù hợp với thị hiếu người tiêu dùng.



NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

Ngành nghề kinh doanh

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, ngành nghề kinh doanh của Công ty gồm:

- Sản xuất sợi, vải dệt thoi và sản phẩm dệt may (trừ trang phục);
- Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép
- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp,
- Kinh doanh bất động sản;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác;
- Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển);
- Thoát nước và xử lý nước thải;
- Thu gom rác từ các đơn vị sản xuất trong khuôn viên Công ty để về điểm tập kết xử lý (trừ hoạt động thu gom rác thải trực tiếp từ hộ gia đình);
- Hoạt động của các căng tin (trừ hoạt động quán bar và quán giải khát có khiêu vũ);
- Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan;
- Cung cấp nước trong khu công nghiệp phục vụ sản xuất;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hoá;
- Truyền tải và phân phối điện;
- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội tổng hợp (trừ lưu trú bệnh nhân);

Trong quý 4 năm 2022, hoạt động chính của Tổng Công ty là sản xuất và mua bán sản phẩm bông, xơ, sợi, vải và sản phẩm may mặc; hoạt động thoát nước và xử lý nước thải; thu gom rác thải không độc hại; hoạt động của các căng tin; kho bãi và lưu giữ hàng hóa.

Địa bàn kinh doanh

Thị trường trong nước

Thị trường nước ngoài: Mỹ, Nhật, EU, Trung Quốc, Hàn Quốc, Colombia, Thổ Nhĩ Kỳ.



THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

Mô hình quản trị



Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP tổ chức quản lý và hoạt động theo mô hình gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, ban Tổng Giám đốc và những phòng ban liên quan.

Đại hội đồng cổ đông: là cơ quan quyết định cao nhất của công ty.

Hội đồng quản trị: là Đại hội đồng cổ đông: cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Ban Tổng Giám đốc: là cơ quan điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

Ban Kiểm soát: Thực hiện nhiệm vụ thay mặt cho cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, hoạt động quản trị và điều hành của công ty.



CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

STT

THÔNG TIN

Công ty con

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY VIỆT THẮNG

Địa chỉ: 127 Lê Văn Chí, P. Linh Trung, TP. Thủ Đức, TP.HCM.

HĐKD chính: Sản xuất hàng may mặc, gia công may.

Tỷ lệ sở hữu: 52,27%

CÔNG TY CỔ PHẦN NGUYÊN PHỤ LIỆU DỆT MAY BÌNH AN

Địa chỉ: 127 Lê Văn Chí, P. Linh Trung, TP. Thủ Đức, TP.HCM.

HĐKD chính: Sản xuất và mua bán phụ liệu ngành dệt may.

Tỷ lệ sở hữu: 58,55%

Công ty liên kết

CÔNG TY TNHH VIỆT THẮNG LUCH I

Địa chỉ: 127 Lê Văn Chí, P. Linh Trung, TP. Thủ Đức, TP.HCM.

HĐKD chính: Sản xuất các loại áo cao cấp.

Tỷ lệ sở hữu: 50,00%

CÔNG TY TNHH THỜI TRANG HIỆP THẮNG

Địa chỉ: 127 Lê Văn Chí, P. Linh Trung, TP. Thủ Đức, TP.HCM.

HĐKD chính: Sản xuất các loại quần áo thời trang

Tỷ lệ sở hữu: 18,29%





ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Tối đa hóa hiệu quả hoạt động, bảo toàn và phát triển vốn, đảm bảo lợi ích cho các cổ đông, thực hiện nghĩa vụ đầy đủ với Nhà nước.

Mở rộng và phát triển đồng bộ các lĩnh vực hoạt động mà Tổng Công ty có ưu thế, tạo nền tảng một cách ổn định, lâu dài và vững chắc.



Đầu tư đổi mới công nghệ, phát triển doanh nghiệp từ nguồn vốn huy động của các cá nhân, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội trong nước và ngoài nước.

Nâng cao hiệu quả, sức cạnh tranh của doanh nghiệp; tạo ra loại hình doanh nghiệp đại chúng, trong đó có đông đảo chủ sở hữu là người lao động; tạo động lực mạnh mẽ và cơ sở quản lý năng động cho doanh nghiệp để sử dụng có hiệu quả vốn, tài sản của nhà nước và doanh nghiệp.

Phát huy vai trò làm chủ thực sự của người lao động, của các cổ đông; tăng cường sự giám sát của nhà đầu tư đối với doanh nghiệp, bảo đảm hài hòa lợi ích của Nhà nước, doanh nghiệp, nhà đầu tư và người lao động.

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG HẠN VÀ DÀI HẠN

01 Sáng tạo và đổi mới: tiếp tục nâng cao công nghệ thiết bị, máy móc, dây chuyền sản xuất hiện đại nhằm nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, tạo lợi thế cạnh tranh cho Tổng Công ty trong ngành.

02 Đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng với nhiều mẫu mã sáng tạo, độc đáo, tinh tế. Xây dựng các chương trình marketing, chiến lược quảng bá sản phẩm rộng rãi đúng khách hàng mục tiêu trên các phương tiện đại chúng.

03 Đẩy mạnh xuất khẩu bằng cách mở rộng kênh phân phối để chiếm lĩnh thị phần, đánh giá đúng đối thủ và sử dụng đúng tiềm lực của Công ty để hạn chế rủi ro và đảm bảo cho sự phát triển bền vững.

04 Giữ chân được nhân tài làm việc cho Công ty và tìm kiếm nhân sự trẻ, năng động, sáng tạo, chuyên nghiệp, luôn cầu tiến ham học hỏi để phụng sự cho sự phát triển lâu dài của Tổng Công ty.

CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

01 Yếu tố bảo vệ môi trường được đội ngũ công nhân viên cũng như toàn thể Công ty đặt lên hàng đầu. Tổng Công ty thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh hạn chế gây ra ô nhiễm môi trường đất, nước, không khí để góp phần nâng cao trách nhiệm môi trường đối với cộng đồng. Chúng tôi luôn đảm bảo tuân thủ, chấp hành quy định, chính sách về môi trường mà Nhà nước đã đề ra.

02 Nâng cao đời sống của từng người lao động từ công ăn việc làm, mức thu nhập ổn định và các hoạt động chương trình đời sống tinh thần, giải trí. Tạo nên một văn hóa doanh nghiệp với tinh thần làm việc cao đóng góp cho sự phát triển chung của Tổng Công ty.

03 Hưởng ứng các chương trình xã hội với ngành, địa phương, đóng góp đến ơn đáp nghĩa, ủng hộ các chương trình biển đảo, quỹ cho người có hoàn cảnh khó khăn, quỹ từ thiện sách nói cho người mù, hỗ trợ trung tâm mồ côi, ủng hộ đồng bào bị lũ lụt, hỗ trợ xây nhà tình thương cho công nhân, mang đến một tinh thần vì cộng đồng.



Rủ ro kinh tế

Theo Tổng cục Thống kê, năm 2022, GDP tăng trưởng quý 1 là 5,05%, quý 2: 7,83%, quý 3: 13,71% và quý 4: 5,92%; tính chung cả năm là 8,02%, cao hơn nhiều so với mục tiêu đặt ra là 6,0 - 6,5% cũng như thực tế trong nhiều năm qua và còn cao hơn so với năm 2021 (2,58%). Vì vậy, nền kinh tế Việt Nam dần được phục hồi sau đại dịch Covid - 19. Trong doanh thu bán lẻ hàng hóa năm 2022, may mặc tăng 19,1% cải thiện hơn so với năm trước. Tuy nhiên, ngành dệt may vẫn đang đối mặt với nhiều rủi ro kinh tế do ảnh hưởng của dịch bệnh và căng thẳng địa chính trị, cùng với suy thoái toàn cầu. Số lượng các hợp đồng sản xuất và kinh doanh trong ngành cũng đang giảm sút, khiến cho diễn biến kinh tế trở nên khó lường. Những rủi ro này đặt ra nhiều thách thức cho Tổng Công ty trong việc đưa ra các quyết định và chính sách sản xuất kinh doanh.

Ban lãnh đạo Tổng Công ty đã có các phương án và đối sách thích hợp cho từng giai đoạn kinh doanh, dựa trên phân tích và nghiên cứu thị trường, tiềm lực của Công ty cũng như nhu cầu của khách hàng. Ban lãnh đạo đã đưa ra các quyết định và chính sách sản xuất kinh doanh phù hợp với hoàn cảnh thị trường và tình hình kinh tế hiện tại, nhằm giảm thiểu rủi ro và tối đa hóa lợi nhuận cho Công ty. Bên cạnh đó, ngành dệt may vẫn đang đối mặt với nhiều thách thức và rủi ro như khó khăn trong việc tìm kiếm khách hàng mới, giảm doanh số, tăng chi phí vận hành và cạnh tranh gay gắt từ các đối thủ khác. Do đó, Tổng Công ty sẽ vẫn tiếp tục tối ưu hóa các chính sách sản xuất kinh doanh, nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng

tính cạnh tranh và tìm kiếm các cơ hội phát triển mới để đối phó với những rủi ro kinh tế trong tương lai.

Rủ ro pháp luật

Là một Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh, TVT chịu sự chi phối từ hệ thống Luật và văn bản dưới Luật liên quan như: Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản khác nên hoạt động của Doanh nghiệp cũng phải tuân theo các quy định của Luật Chứng khoán. Bên cạnh đó, Sở Giao Dịch Chứng Khoán Việt Nam đã Ban hành Quyết định số 21/QĐ-SGDVN ngày 21/12/2021 về việc thông qua nội dung Quy chế Công bố thông tin tại Sở giao dịch Chứng khoán Việt Nam và công ty con nên hoạt động



của Doanh nghiệp cũng phải tuân theo các quy định của Luật Chứng khoán. Điều này ít nhiều sẽ gây ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của TVT. Bên cạnh đó, TVT còn xuất khẩu các sản phẩm ra thị trường lớn như Mỹ, Nhật Bản, Trung Quốc, Indonesia, Malaysia... Do đó, các Hiệp định được ký kết như CPTPP, EVFTA... cũng ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Thêm vào đó, hoạt động sản xuất của TVT còn chịu sự quản lý, chi phối của Hiệp hội Dệt may Việt Nam... Vì vậy, TVT luôn cố gắng cập nhật kịp thời và nghiên cứu kỹ lưỡng những điều chỉnh về mặt pháp luật và chính sách của nhà nước, những văn bản liên quan đến lĩnh vực kinh doanh của mình để đưa ra phương án điều chỉnh chiến lược kinh doanh sao cho phù hợp nhất với tình hình kinh tế, tạo điều kiện thuận lợi để cán bộ, công nhân viên có thể nắm bắt các quy định mới nhằm đảm bảo thực hiện đúng quy định của pháp luật trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty.

Rủ ro giá nguyên vật liệu

Nguyên liệu đầu vào của Tổng Công ty hầu hết là sợi, bông... nên giá cả nguyên vật liệu là vấn đề được quan tâm hàng đầu. Trong năm 2022, hơn 90% lượng bông phục vụ cho sản xuất của các doanh nghiệp dệt may Việt Nam hầu hết phải nhập khẩu do trong nước vẫn chưa có vùng trồng bông chuyên canh rộng để đáp ứng được các yêu cầu về sản lượng và chất lượng. Vì



vậy, việc biến động giá bông thế giới do ảnh hưởng của các yếu tố như vụ mùa, thời tiết, chính sách điều tiết sản lượng cung ứng của các khu vực lớn trên thế giới như Trung Quốc, Hoa Kỳ, Châu Phi... sẽ tác động lớn đến giá sợi thành phẩm của Tổng Công ty.

Bên cạnh đó, trong tiến trình áp dụng Hiệp định EVFTA, tiêu chuẩn xuất xứ "từ vải trở đi" đều được hưởng ưu đãi: vải phải được sản xuất tại Việt Nam hoặc các nước thành viên EU hoặc nước có FTA với cả Việt Nam và EU như Hàn Quốc, Nhật Bản và một số nước ASEAN. Vì vậy, để tận dụng ưu đãi từ EVFTA ngành dệt may trong nước nói chung và Tổng Công ty nói riêng phải chuyển đổi nguồn nguyên vật liệu từ Trung Quốc sang nội địa hoặc Nhật Bản, Hàn Quốc. Năm bắt được tình hình này, Tổng Công ty đã chủ động sản xuất nguyên vật liệu trong nước và thay đổi được phương thức xử lý các đơn hàng, đầu tư vào nghiên cứu sản xuất và hoàn thiện cung ứng chuỗi giá trị của Ngành Dệt May.



CÁC RỦI RO

Rủi ro chi phí nhân công

Trong ngành công nghiệp dệt may, chi phí lao động là một trong những yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến lựa chọn nhà sản xuất. Tuy nhiên, hiện nay, ngành này đang đối diện với nhiều rủi ro kinh tế đáng lo ngại. Trong đó, sự cạnh tranh gay gắt về lao động trong ngành khiến việc thu hút và đào tạo nguồn nhân lực tay nghề cao trở thành một bài toán khó khăn đối với các doanh nghiệp dệt may.

Thêm vào đó, áp lực tăng chi phí lao động và quản lý nhân sự cũng là một vấn đề nghiêm trọng. Trong khi đơn giá sản xuất phải đảm bảo được tính cạnh tranh, chi phí tiền lương, bảo hiểm và phụ cấp nhân công tại Việt Nam đang có xu hướng tăng cao. Điều này đặt ra yêu cầu cho các doanh nghiệp dệt may phải gia tăng hiệu quả quản lý để phát triển lợi nhuận.

Trước tình hình này, TVT đã tiến hành thực hiện chính sách “thâm dụng đầu tư thay cho thâm dụng lao động”. TVT tăng đầu tư vào thiết bị chuyên dụng và tự động hóa máy móc thiết bị, từ đó giảm thiểu sự phụ thuộc vào lao động và tăng năng suất sản xuất. Đồng thời, TVT cũng tập trung vào việc nâng cao kỹ năng lao động trực tiếp và gián tiếp để đáp ứng yêu cầu của thị trường và cải thiện hiệu quả sản xuất.

Tuy nhiên, việc thực hiện chính sách này không phải là một giải pháp đơn giản. Việc đầu tư vào thiết bị và tự động hóa máy móc yêu cầu chi phí đầu tư ban đầu lớn, đòi hỏi một kế hoạch chi tiết và dài hạn.

Rủi ro lãi suất

Trong năm 2022, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đã thực hiện những động thái tăng lãi suất điều hành với mục tiêu kiểm soát lạm phát và ổn định thị trường tài chính. Cụ thể, trong khoảng thời gian từ tháng 10 đến tháng 11, NHNN đã tăng 200 điểm cơ bản, gây ảnh hưởng đáng kể đến chi phí lãi vay của các doanh nghiệp. Điều này đặc biệt ảnh hưởng đến Tổng Công ty khi có sử dụng đòn bẩy tài chính, bởi lãi suất cao hơn sẽ dẫn đến chi phí vay tăng lên, ảnh hưởng tiêu cực đến lợi nhuận của các doanh nghiệp đó. Tổng Công ty hiện tại đang có các khoản vay nợ ngắn hạn và dài hạn từ ngân hàng và các tổ chức tài chính khác với số tiền trên 751 tỷ đồng, do đó lãi suất biến động sẽ ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty.

Trong bối cảnh này, để giảm thiểu ảnh hưởng của sự biến động lãi suất đến hoạt động kinh doanh, Tổng Công ty sẽ áp dụng những chính sách phù hợp trong cơ cấu tài chính năm 2023. Cụ thể, Tổng Công ty sẽ cân nhắc đánh giá lại cơ cấu nợ và tài sản của mình, từ đó đưa ra những phương án tối ưu hóa việc quản lý tài chính, giảm thiểu chi phí lãi vay và tăng cường tính thanh khoản. Bên cạnh đó, Tổng Công ty cũng sẽ tập trung vào tăng cường chất lượng dịch vụ và sản phẩm, cải thiện năng suất lao động và tăng trưởng doanh thu, giúp nâng cao khả năng cạnh tranh và sức mạnh tài chính của Tổng Công ty trong bối cảnh kinh tế đang có những biến động không lường trước.

Rủi ro khác

Ngoài các rủi ro chính, Công ty còn phải chú ý đến các rủi ro bất khả kháng như: thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh, tai nạn lao động,... Những rủi ro này tuy hiếm xảy ra nhưng nó có thể ảnh hưởng lớn đến hoạt động của Công ty. Do đó, để đảm bảo an toàn cho người lao động, đảm bảo cho hoạt động kinh doanh liên tục và tránh các tổn thất không đáng có, doanh nghiệp luôn tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về phòng cháy chữa cháy, cứu hộ, cứu nạn, thường xuyên kiểm tra các thiết bị, cập nhật thông tin thời tiết, xã hội,... thực hiện mua đầy đủ các loại bảo hiểm cần thiết trong năm.





PHẦN 2 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Tổ chức và nhân sự

Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện dự án

Tình hình tài chính

Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

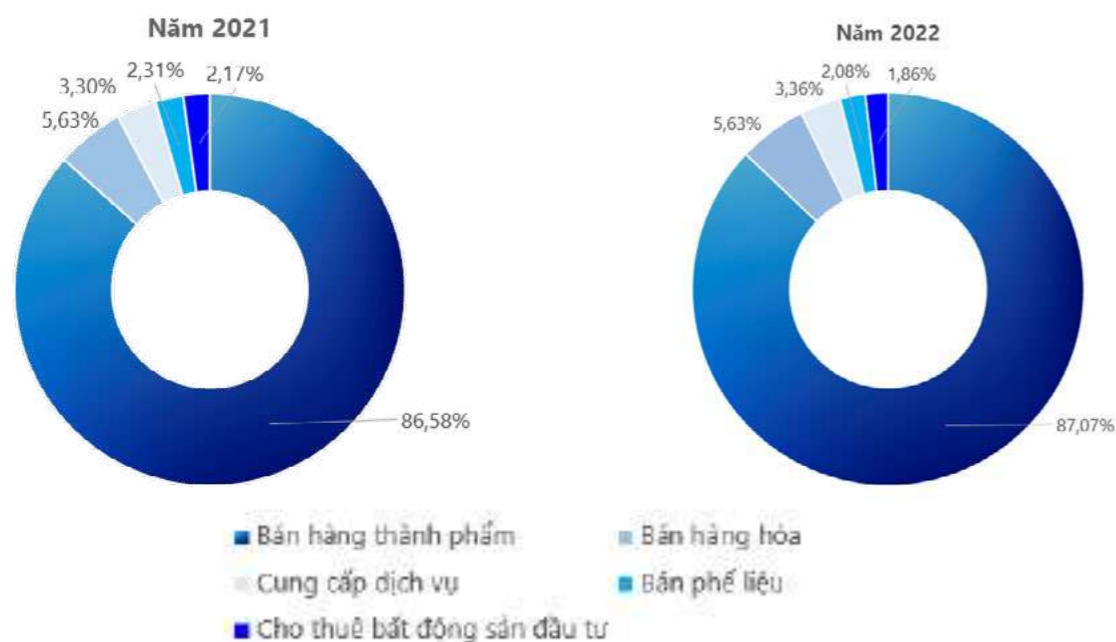
Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2021		Năm 2022		%Tăng/Giảm
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
1	Tổng doanh thu	1.478.154	100,00%	1.960.197	100,00%	32,61%
	Bán hàng thành phẩm	1.279.845	86,58%	1.706.777	87,07%	33,36%
	Bán hàng hóa	83.153	5,63%	110.371	5,63%	32,73%
	Cung cấp dịch vụ	48.836	3,30%	65.832	3,36%	34,80%
	Bán phế liệu	34.198	2,31%	40.759	2,08%	19,19%
	Cho thuê bất động sản đầu tư	32.122	2,17%	36.458	1,86%	13,50%
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	2.319	-	3.428	-	47,82%
3	Doanh thu thuần	1.475.835	-	1.956.769	-	32,59%

Trong năm 2022, tổng doanh thu và doanh thu thuần của Tổng Công ty ghi nhận lần lượt đạt 1.960.197 triệu đồng và 1.956.769 triệu đồng tăng 32,61% và 32,59% so với năm trước. Trong đó, đóng góp lớn nhất vào cơ cấu doanh thu là hoạt động bán hàng thành phẩm do Tổng Công ty sản xuất, chiếm 87,07% tổng doanh thu đạt giá trị 1.706.777 triệu đồng. Về cơ cấu trong tổng doanh thu không có nhiều thay đổi so với năm 2021 lần lượt ghi nhận giá trị bán hàng hóa đạt 110.371 triệu đồng, cung cấp dịch vụ đạt 65.831 triệu đồng, bán phế liệu đạt 40.759 triệu đồng, cho thuê bất động sản đạt 36.458 triệu đồng.

Hoạt động kinh doanh của Công ty mặc dù tăng trưởng doanh thu nhưng năm 2022 là một năm đầy khó khăn cho các doanh nghiệp dệt may. Ảnh hưởng từ giá nguyên vật liệu đầu vào tăng mạnh do nguồn cung từ phía Trung Quốc giảm và nguy cơ suy thoái kinh tế toàn cầu đã làm giảm nhu cầu từ các thị trường xuất khẩu. Do đó đã ảnh hưởng đến biên lợi nhuận của Tổng Công ty, bằng chứng cho thấy giá vốn hàng bán đã tăng mạnh 40,30% ghi nhận đạt 1.750.875 triệu đồng.



Giá vốn hàng bán	Năm 2021		Năm 2022		%Tăng/Giảm
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
Giá vốn thành phẩm	1.080.530	86,58%	1.542.139	88,08%	42,72%
Giá vốn hàng hóa	81.824	6,56%	107.211	6,12%	31,03%
Giá vốn cung cấp dịch vụ	42.738	3,42%	52.333	2,99%	22,45%
Giá vốn phế liệu	31.215	2,50%	36.648	2,09%	17,41%
Giá vốn bất động sản đầu tư cho thuê	8.045	0,64%	8.902	0,51%	10,65%
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	3.593	0,29%	3.641	0,21%	1,35%
Tổng cộng	1.247.944	100,00%	1.750.875	100,00%	40,30%

Tình hình thực hiện so với kế hoạch

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu*	TH2021	TH2022	KH2022	%Tăng giảm TH2022/TH2021	TH2022/KH2022
Tổng Doanh thu	1.478.154	1.960.197	1.356.000	132,61%	144,56%
Lợi nhuận trước thuế	111.999	70.807	85.000	63,22%	83,30%

(*): Theo kế hoạch kinh doanh

Năm 2022, với nỗ lực của toàn bộ cán bộ công nhân viên, Tổng Công ty ghi nhận tổng doanh thu theo báo cáo tài chính đạt 1.356.000 triệu đồng hoàn thành 144,56% kế hoạch đề ra. Tuy nhiên, tác động từ suy thoái kinh tế với tình hình khó khăn của thị trường dệt may toàn cầu, đã làm hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của TVT không như kế hoạch đề

ra. Tình trạng lạm phát toàn cầu gia tăng đã khiến chi phí sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty tăng lên đáng kể, cùng với đó tác động của biến động tỷ giá khiến Tổng Công ty ghi nhận khoản lỗ chênh lệch tỷ giá. Vì những nguyên nhân trên, trong năm Tổng Công ty chỉ hoàn thành 83,30% kế hoạch lợi nhuận trước thuế.





TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ



Danh sách Ban điều hành

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Nguyễn Quang Minh	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	51.000	0,24%
2	Ông Lê Nguyên Ngọc	Phó Tổng Giám đốc (Không chuyên trách)	23.560	0,11%
3	Ông Đậu Phi Quyết	Phó Tổng Giám đốc	-	-
4	Ông Bùi Đăng Hoàn	Giám đốc điều hành	-	-
5	Ông Diệp Quốc Bình	Kế toán trưởng	-	-

Lý lịch Ban điều hành



Ông Nguyễn Quang Minh

Thành viên HĐQT/Tổng Giám đốc

Ngày sinh	: 11/03/1969
Quốc tịch	: Việt Nam
Trình độ chuyên môn	: Cử nhân Mỹ Thuật

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1997-2004	Công ty Dệt Việt Thắng	Công tác tại Nhà máy Nhuộm
2005-04/2011	CTCP May Việt Thắng	
05/2011-06/2012	Tổng Công ty Việt Thắng	Công tác tại Phòng Tổ chức
07/2012-04/2013	Tổng Công ty Việt Thắng	Phó Phòng Tổ chức
05/2013-05/2017	Tổng Công ty Việt Thắng	Trưởng Phòng Tổ chức
06/2017-06/2020	Tổng Công ty Việt Thắng	Phó Tổng Giám đốc
07/2020-05/2021	Tổng Công ty Việt Thắng	Quyển Tổng Giám đốc
06/2021- nay	Tổng Công ty Việt Thắng	Tổng Giám đốc

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không có

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:

- Số cổ phần cá nhân sở hữu: 51.000 cổ phiếu (0,24% Vốn điều lệ)
- Số cổ phần đại diện sở hữu: 2.505.000 cổ phiếu (11,93% vốn điều lệ) - Là đại diện sở hữu của Tập đoàn Dệt may Việt Nam tại TVT)



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Lý lịch Ban điều hành



Lê Nguyên Ngọc

Phó Tổng Giám đốc (không chuyên trách)

Ngày sinh : 23/01/1966

Quốc tịch : Việt Nam

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Luật

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
11/1990 - 07/1996	Công ty Dệt Việt Thắng	Nhân viên Phòng Xuất nhập khẩu
08/1996 - 04/2004	Công ty liên doanh - Việt Thắng Luch 1	Giám đốc
2004 - 2006	Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP	Giám đốc điều hành
2006 - nay	Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP	Phó Tổng Giám đốc - Không chuyên trách

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:

- Số cổ phần cá nhân sở hữu: 23.560 cổ phiếu (0,11% Vốn điều lệ)
- Số cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu (0% vốn điều lệ)

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không có



Ông Đậu Phi Quyết

Phó Tổng Giám đốc

Ngày sinh : 15/01/1980

Quốc tịch : Việt Nam

Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ Quản trị kinh doanh

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
09/2011 - 06/2013	Công ty CP Nước Hoàng Minh	Trưởng phòng Kinh Doanh
07/2013 - 05/2017	Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP	Phó trưởng phòng KH-KD
06/2017 - 02/2022	Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP	Trưởng phòng KT-VT
03/2022 - nay	Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP	Phó Tổng Giám đốc

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không có

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:

- Số cổ phần cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu (0% Vốn điều lệ)
- Số cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu (0% vốn điều lệ)



Ông Bùi Đăng Hoàn

Giám đốc điều hành

Ngày sinh : 10/02/1973

Quốc tịch : Việt Nam

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư cơ khí

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
5/1994-5/2005	Tổng Công ty Việt Thắng	Công nhân bảo trì máy ống
6/2005- 6/2008	Tổng Công ty Việt Thắng	Công nhân bảo trì máy bông chải
7/2008- 7/2011	Tổng Công ty Việt Thắng	Trưởng công đoạn bông chải
8/2012-9/2014	Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP	Phó giám đốc nhà máy sợi
10/2014-3/2017	Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP	Phó giám đốc nhà máy sợi 2
04//2017-4/2018	Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP	Phó giám đốc nhà máy sợi
05//2018-2/2022	Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP	Giám đốc nhà máy sợi 2
03//2022-nay	Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP	Giám đốc điều hành khối sợi

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:

- Số cổ phần cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu (0% Vốn điều lệ)
- Số cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu (0% vốn điều lệ)

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không có



Ông Diệp Quốc Bình

Kế toán trưởng

Ngày sinh : 07/06/1979

Quốc tịch : Việt Nam

Trình độ chuyên môn : Cử nhân kế toán

Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
01/2012 - 06/2017	Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP	Kế toán viên
06/2017 - 01/2018	Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP	Phó phòng tài chính Kế toán
01/2018 đến nay	Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP	Kế toán trưởng

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:

- Số cổ phần cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu (0% Vốn điều lệ)
- Số cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu (0% vốn điều lệ)

Những thay đổi trong Ban điều hành

STT	Thành viên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Đậu Phi Quyết	Phó Tổng Giám đốc	25/02/2022	-
2	Ông Bùi Đăng Hoàn	Giám đốc điều hành	25/02/2022	-

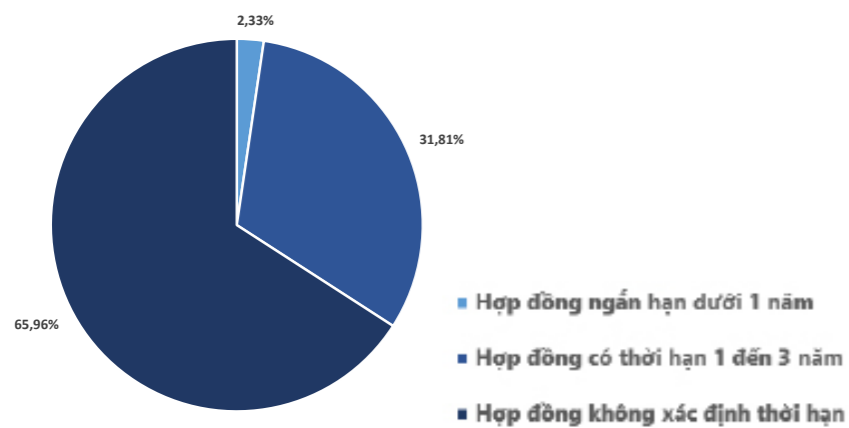


Số lượng cán bộ, nhân viên

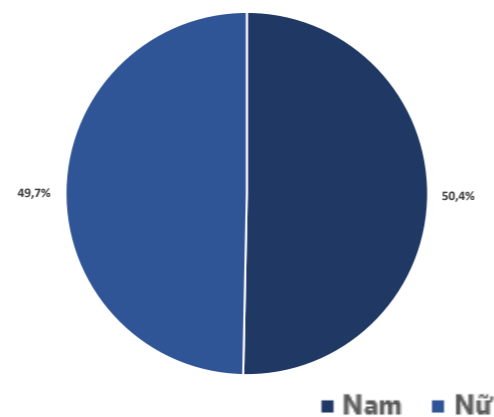
Tính tại ngày 31/12/2022

STT	Tính chất phân loại	Số lượng	Tỷ lệ (%)
I	Theo trình độ lao động	944	100,0%
1	Trình độ Đại học và trên Đại học	45	4,77%
2	Trình độ Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp	96	10,17%
3	Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	50	5,30%
4	Lao động phổ thông	753	79,77%
II	Theo giới tính	944	100,0%
1	Nam	475	50,4%
2	Nữ	468	49,7%
III	Theo thời hạn HĐLĐ	944	100,0%
1	Hợp đồng ngắn hạn dưới 1 năm	22	2,33%
2	Hợp đồng có thời hạn 1 đến 3 năm	300	31,81%
3	Hợp đồng không xác định thời hạn	622	65,96%

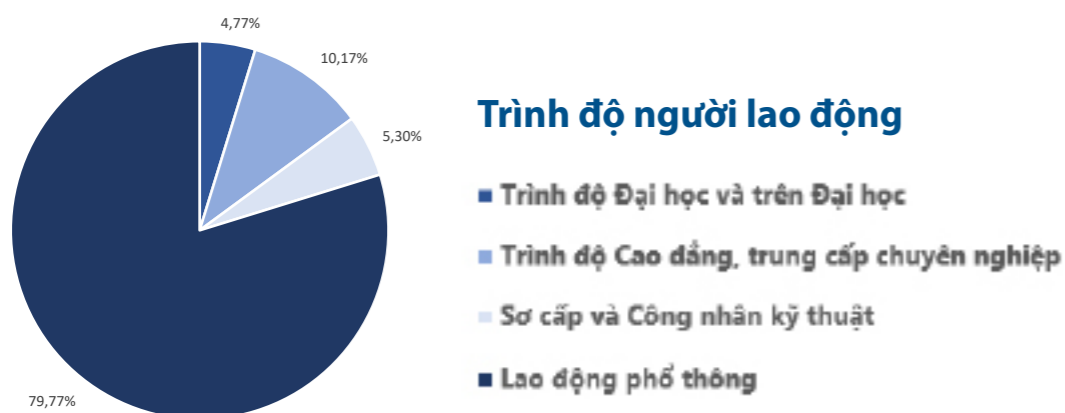
Theo thời hạn hợp đồng lao động



Theo giới tính



Trình độ người lao động



Thu nhập bình quân

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
Tổng số lượng người lao động (người)	1.070	997	937	944
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	10.523.000	10.405.000	10.260.000	10.670.000

VỀ ĐÀO TẠO

Trình độ tay nghề của người lao động là yếu tố hàng đầu để mang lại thành công cho doanh nghiệp. Vì vậy, hằng năm Tổng Công ty thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo nội bộ ngắn hạn nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, cập nhật công nghệ, quy trình làm việc mới. Đối với đội ngũ cán bộ quản lý, Tổng Công ty luôn quan tâm đào tạo nâng cao kiến thức, trau dồi kỹ năng chuyên môn, tiếp cận và ứng dụng các phương pháp quản lý

tiên tiến để thực hiện các công tác quản lý hiệu quả mang đến sự phát triển bền vững cho doanh nghiệp. Với mục đích không ngừng nâng cao chất lượng lao động, Công ty luôn tạo sự công bằng trong việc tuyển dụng, tạo điều kiện để ứng viên có thể phát huy năng lực của mình. Bên cạnh đó, Công ty xây dựng văn hóa doanh nghiệp để tạo nên sự gắn kết lâu dài đối với nhân viên, thu hút nguồn nhân lực giỏi về làm việc tại Công ty

VỀ TUYỂN DỤNG

Ngoài cố gắng giữ những cán bộ công nhân viên có thâm niên ở lại công tác và làm việc mà Tổng Công ty còn thực hiện công tác tuyển dụng theo quy trình chặt chẽ, công bằng, lành mạnh nhằm tuyển chọn nhân sự đáp ứng được yêu cầu công việc, đảm bảo lực lượng lao động ổn định, chất lượng cao. Bên cạnh đó, TVT ưu tiên tuyển chọn những cá nhân có năng lực chuyên môn,

thái độ cầu tiến ham học hỏi để đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh. Ngoài ra, Công ty thường tổ chức các đợt tuyển dụng nhân sự chất lượng cao, có tay nghề vững và đặc biệt phải có tinh thần trách nhiệm. Công ty sẽ tổ chức tuyển dụng một cách công bằng nhất đối với từng ứng viên.

MÔI TRƯỜNG LAO ĐỘNG

Tổng Công ty luôn quan tâm đến an toàn của mỗi người lao động trong việc phục vụ sản xuất kinh doanh vì vậy thường xuyên tổ chức những buổi tập huấn, các khóa huấn luyện an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy. Tổng Công ty luôn trang bị đầy đủ cho người lao động

những thiết bị bảo hộ cần thiết, phù hợp với yêu cầu của công việc. Bên cạnh đó, Tổng Công ty ban hành và giám sát chặt chẽ việc thực hiện nội quy về an toàn lao động, vệ sinh môi trường đồng thời thường xuyên kiểm tra đánh giá công tác an toàn lao động nơi làm việc.



Chính sách lương, thưởng, đãi ngộ

VỀ TIỀN LƯƠNG

Tổng Công ty Việt Thắng luôn đặt thu nhập của cán bộ nhân viên gắn liền với thành quả lao động, chất lượng hoàn thành công việc của họ; đồng thời giữ chân được nhân sự có chuyên môn, đóng góp lâu dài cho Công ty. Vì vậy, Công ty luôn chủ động xây dựng và hoàn thiện hệ thống lương, thưởng, phúc lợi cho người lao động, nhằm đảm bảo quyền lợi cho người lao động, từ đó thúc đẩy sự phát triển của cả Công ty. Bên cạnh đó, Tổng Công ty đảm bảo thực hiện đầy đủ các đãi ngộ, phúc lợi bên cạnh lương thưởng như bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn, các hoạt động vui chơi, cộng đồng; giúp người lao động luôn trong trạng thái làm việc hăng say nhất, cống hiến hết mình cho lợi ích chung của Công ty.



VỀ KHEN THƯỞNG

Khen thưởng hàng tháng, hàng quý:

Đối với nhân viên bán hàng: Công ty ban hành chính sách thưởng vượt doanh số tháng, quý, năm để khen thưởng cho nhân viên bán hàng.

Đối với nhân viên khối văn phòng và sản xuất: Trưởng đơn vị theo dõi, đánh giá kết quả làm việc của nhân viên và những đóng góp vào hiệu quả công việc chung của tập thể để đề xuất khen thưởng cho những cá nhân làm việc tích cực, tiêu biểu, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao theo hàng quý và tuyên dương cầm cờ tại Bảng khen thưởng Công ty.

Khen thưởng cuối năm:

Cuối năm, Công ty tổ chức đánh giá xếp loại thi đua cá nhân và căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh Tổng Giám Đốc quyết định chi khen thưởng cuối năm cho người lao động.

Khen thưởng các dịp Lễ, tết:

Tùy theo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, Tổng Giám Đốc quyết định chi thưởng cho toàn thể cán bộ nhân viên vào các dịp Lễ 30/4, Lễ 02/9 và Tết dương lịch đảm bảo cân đối lợi nhuận và khích lệ tinh thần người lao động.

Khen thưởng đột xuất:

Dành cho các cá nhân: Hoàn thành xuất sắc công việc theo chuyên đề hoặc theo sự kiện cụ thể không mang tính chất thường xuyên.

Có những sáng kiến cải tiến kỹ thuật, công nghệ, quy trình làm việc làm tăng năng suất lao động; có đề xuất các giải pháp tiết kiệm được chi phí, giảm thiểu những hư hao, thất thoát vật tư nguyên vật liệu, tiết kiệm nhân công lao động hoặc cải tiến quy trình vận hành máy móc/ thiết bị đem lại hiệu quả cho Công ty...

Dành cho tập thể: Khen thưởng đột xuất đối với tập thể hoàn thành xuất sắc công việc theo chuyên đề hoặc theo sự kiện cụ thể không mang tính chất thường xuyên.



Các khoản đầu tư lớn

STT	Chỉ tiêu	Thông tin chi tiết
1	Tên dự án: Đầu tư bổ sung thiết bị sợi năm 2022	"- Gói 1: 07 Máy ghép không có chức năng tự động làm đều - Gói 2: Máy xé tinh (Xé đứng): 01 máy - Gói 3: 28 máy con (Đã Huỷ thầu)"
2	Tên nhà đầu tư	"Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP Địa chỉ: 127 Lê Văn Chí, P. Linh Trung, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh"
3	Hình thức đầu tư	Đầu tư thay thế
4	Mục tiêu đầu tư	Đầu tư bổ sung thiết bị Nhà máy Sợi để tăng năng lực và chất lượng mặt hàng sản xuất.
5	Quy mô dự án	"- Gói 1: 7 máy ghép - 1 máy xé tinh (Xé đứng) - 28 máy sợi con (Đã huỷ thầu)"
6	Địa điểm thực hiện dự án	127 Lê Văn Chí, P. Linh Trung, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh
7	Tổng mức đầu tư dự án	120.000.000.000 đồng
8	Thời gian và tiến độ thực hiện dự án	9-12 tháng



Các Công ty con, Công ty liên kết

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY VIỆT THẮNG

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	%tăng/giảm
1	Tổng tài sản	198.923	201.187	1,14
2	Doanh thu thuần	179.479	358.775	99,90
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	1.239	3.314	167,47
4	Lợi nhuận khác	519	549	5,78
5	Lợi nhuận trước thuế	1.758	3.863	119,74
6	Lợi nhuận sau thuế	1.338	2.734	104,33

CÔNG TY CỔ PHẦN NGUYÊN PHỤ LIỆU DỆT MAY BÌNH AN

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	%tăng/giảm
1	Tổng tài sản	129.447	122.175	(5,62)
2	Doanh thu thuần	64.367	85.077	32,17
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(4.038)	(2.338)	(42,10)
4	Lợi nhuận khác	11.993	(265)	(102,21)
5	Lợi nhuận trước thuế	7.955	(2.603)	(132,72)
6	Lợi nhuận sau thuế	6.275	(2.603)	(141,48)

CÔNG TY TNHH VIỆT THẮNG LUCH I

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	%tăng/giảm
1	Tổng tài sản	48.182	44.880	(6,85)
2	Doanh thu thuần	37.183	54.233	45,85
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(9.824)	965	109,82
4	Lợi nhuận khác	744	2.852	283,33
5	Lợi nhuận trước thuế	(9.080)	3.817	142,04
6	Lợi nhuận sau thuế	(9.174)	3.817	141,61

CÔNG TY TNHH THỜI TRANG HIỆP THẮNG

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	%tăng/giảm
1	Tổng tài sản	13.827	13.881	0,39
2	Doanh thu thuần	13.944	16.270	16,68
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	25	600	2.300
4	Lợi nhuận khác	-	-	
5	Lợi nhuận trước thuế	25	600	2.300
6	Lợi nhuận sau thuế	19	474	2.395



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tình hình tài chính

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	%tăng/giảm
1	Tổng tài sản	1.390.788	1.813.280	30,38%
2	Doanh thu thuần	1.475.835	1.956.769	32,59%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	96.155	69.756	-32,64%
4	Lợi nhuận khác	15.844	1.051	-27,45%
5	Lợi nhuận trước thuế	110.259	72.294	-93,37%
6	Lợi nhuận sau thuế	87.851	55.225	-36,78%
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	25%	Dự kiến 25%	-

Năm 2022, với nỗ lực của toàn bộ cán bộ công nhân viên, Tổng Công ty ghi nhận tổng doanh thu theo báo cáo tài chính hợp nhất đạt 1.956.766 triệu đồng, tăng 30,38% so với năm 2021. Tuy vậy, lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh và lợi nhuận sau thuế năm 2022 lần lượt đạt 69.756 triệu đồng và 55.225 triệu đồng, ứng với giảm 32,64% và 36,78% so với năm 2021. Trong khi 6 tháng đầu năm tình hình hết sức thuận lợi cho ngành dệt may thì 6 tháng cuối năm tình hình kinh tế đảo chiều rất nhanh. Sức mua của thị trường dệt may suy giảm nghiêm trọng từ suy thoái kinh tế toàn cầu. Qua đó tình trạng lạm phát, biến động tỷ giá, sự gia tăng lãi suất...là những nguyên nhân chính dẫn đến hiệu quả kinh doanh của Công ty không được như kế hoạch đề ra mặc dù doanh thu ghi nhận tăng trưởng mạnh.

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021	Năm 2022
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,23	1,21
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,83	0,78
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	54,74	65,70
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	120,95	191,53
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	4,74	4,60
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	0,98	1,42
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	5,95	2,82
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	14,38	8,83
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	5,85	4,00
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	6,52	3,56

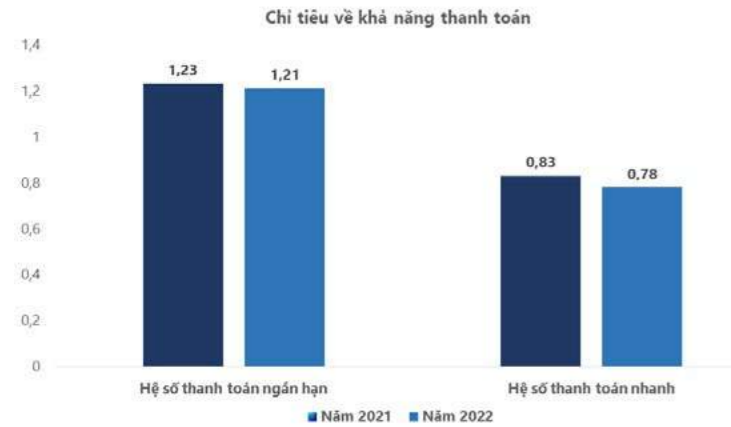


TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

(TIẾP THEO)

Chỉ tiêu về khả năng thanh toán

Đơn vị: Lần



Trong năm 2022, Tổng Công ty đã trải qua một số thay đổi quan trọng liên quan đến hệ số thanh toán ngắn hạn và hệ số thanh toán nhanh. Trong đó, Hệ số thanh toán ngắn hạn và Hệ số thanh toán nhanh giảm lần lượt 0,02 và 0,05 lần so với năm 2021. Tuy nhiên, sự sụt giảm này chủ yếu là do Tổng Công ty tăng tài sản ngắn hạn và nợ ngắn hạn nhằm mục đích phục vụ cho hoạt động đầu tư và sản xuất.

Nợ ngắn hạn tăng chủ yếu đến từ khoản mục phải trả người bán với số tiền 111.989 triệu đồng, tăng 30,93% so với cuối năm trước. Ngoài ra, khoản mục phải trả ngắn

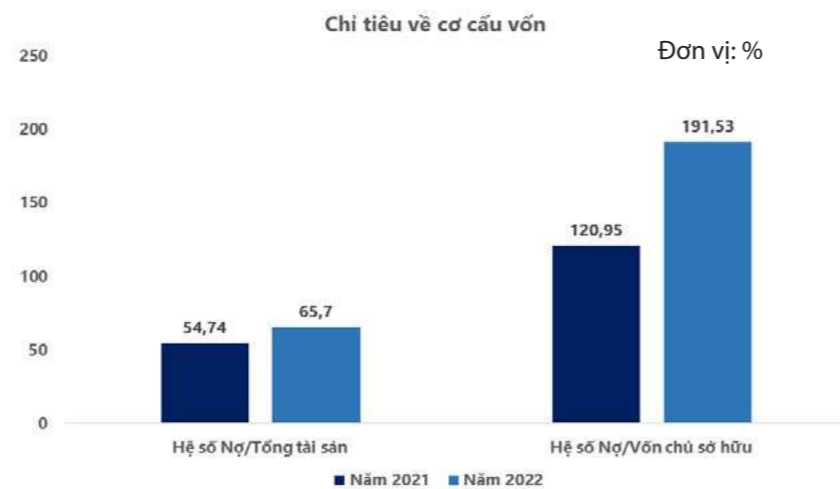
hạn khác cũng tăng cao hơn so với ghi nhận đầu kỳ. Nguyên nhân khoản mục này tăng là do phải trả các chi phí: kinh phí công đoàn, trả cổ tức, bảo hiểm xã hội - y tế - thất nghiệp, các khoản tài trợ thương mại từ ngân hàng... với số tiền lên đến 182.339 triệu đồng. Hiện tại, Tổng Công ty đang đầu tư tiến vào nhà máy để đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm phát huy tối đa tiềm lực cạnh tranh với các đối thủ cùng ngành. Tuy nhiên, việc giảm các chỉ số thanh toán này có thể gây ra việc giảm tính thanh khoản và mang lại rủi ro cao cho Tổng Công ty.

Vì vậy, Ban lãnh đạo đã lên kế hoạch quản trị nhằm đảm bảo rằng Tổng Công ty có đủ nguồn tài chính để thanh toán các khoản nợ trong thời gian ngắn hạn và dài hạn. Mặt khác, huy động các nguồn tài chính khác nhau như tăng vốn, tăng doanh thu hoặc giảm chi phí để đảm bảo có đủ khả năng thanh toán các khoản nợ mà không ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh.

Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

Tính đến cuối năm 2022, chỉ tiêu về cơ cấu vốn của Tổng Công ty đã ghi nhận mức tăng so với cuối năm trước. Cụ thể, hệ số Nợ/Tổng tài sản tăng 10,96% và hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu tăng 70,58%. Sự gia tăng này chủ yếu do Tổng Công ty đã tăng cường các khoản vay nợ ngắn hạn để bổ sung vào nguồn vốn hoạt động kinh doanh.

Để đảm bảo rằng Tổng Công ty có đủ khả năng thanh toán các khoản nợ trong tương lai, Tổng công ty đã lên kế hoạch nhằm tập trung vào việc tăng doanh thu và lợi nhuận của mình. Việc tăng cường quản lý tài chính và giảm chi phí cũng là cách để giảm thiểu áp lực tài chính và tăng khả năng thanh toán nợ của Tổng Công ty.



Đơn vị: %

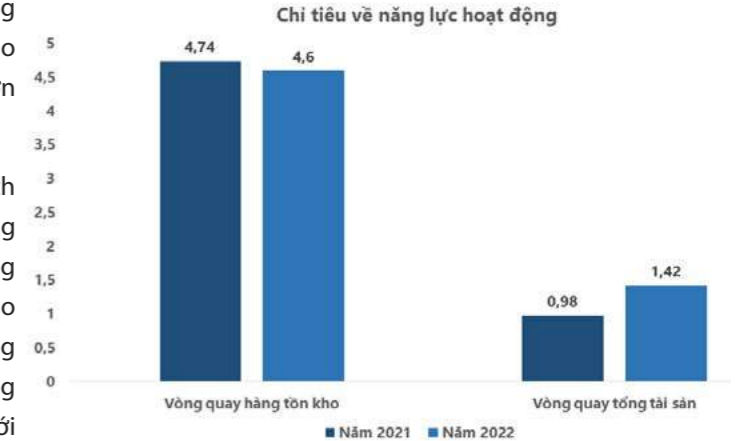
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động

Đơn vị: Vòng

Trong năm 2022, TVT đã ghi nhận một trái ngược khi Vòng quay hàng tồn kho ghi nhận giảm từ 4,74 vòng xuống 4,60 vòng, trong khi Vòng quay tổng tài sản lại tăng từ 0,98 vòng lên thành 1,42 vòng. Nguyên nhân đến từ việc hàng tồn kho của Công ty tăng mạnh vào cuối năm mức ghi nhận hơn 73,12% so với năm trước, đạt 482.354 triệu đồng.

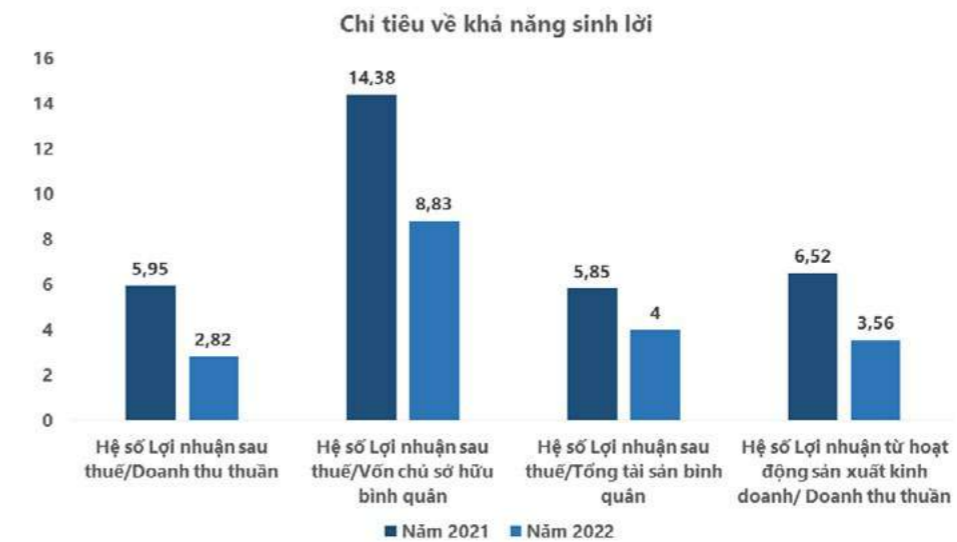
Sự tăng mạnh này là do Tổng Công ty gặp phải nhiều thách thức trong việc quản lý và xử lý hàng tồn kho, đặc biệt là trong bối cảnh thị trường tiêu thụ giảm, dẫn đến Tổng Công ty đang phải chịu tác động mạnh từ sự ứ đọng nguồn hàng hóa vào giai đoạn 6 tháng cuối năm 2022. Ngoài ra, sự chậm trễ trong việc vận chuyển và giao nhận hàng hóa, sự gián đoạn trong chuỗi cung ứng, hoặc sự gián đoạn trong sản xuất do các giới hạn về nguồn lực cũng là một trong những nguyên nhân chính làm cho hàng tồn kho tăng cao.

Trong bối cảnh đó, để cải thiện chỉ tiêu về năng lực hoạt động của công ty, TVT đã đưa ra các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý hàng tồn kho và tăng tốc độ vòng quay của sản phẩm. Các giải pháp này bao gồm tối ưu hóa quy trình sản xuất và quản lý kho, đầu tư vào các công nghệ tiên tiến hơn để quản lý hàng tồn kho, cải thiện quá trình giao nhận hàng hóa để đảm bảo tính sẵn có của sản phẩm.



Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

Đơn vị: %



Năm 2022, các chỉ tiêu về khả năng sinh lời của TVT ghi nhận ở mức giảm. Cụ thể, hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần giảm từ 5,95% xuống còn 2,82%, hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân giảm từ 14,38% xuống còn 8,83%, và hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân giảm từ 5,85% xuống còn 4,00%. Nhìn chung, Tổng Công ty đang gặp phải một số khó khăn trong hoạt động kinh doanh, do chi phí sản xuất kinh doanh tăng và tình hình thị trường chung không thuận lợi. Vì vậy, Ban lãnh đạo cũng đã lên kế hoạch quản lý chuỗi cung ứng và đưa sản phẩm ra thị trường một cách nhanh chóng và chất lượng nhất.



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN CHỦ SỞ HỮU

Cổ phần

Số lượng cổ phiếu
đang lưu hành:
21.000.0000
Cổ phiếu



Tổng số cổ phiếu
đã phát hành:
21.000.0000
Cổ phiếu

Mệnh giá cổ phần:
10.000
/Cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu quỹ:
0
Cổ phiếu

Danh sách cổ đông lớn tại ngày 22/03/2023

STT	Tên	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%)
1	Tập đoàn Dệt may Việt Nam	Tòa nhà Leadvisors Place - 41A Lý Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam.	9.855.000	46,93%
2	Công ty TNHH Tường Long	Số 5 Thống Nhất, Khu công nghiệp Sóng Thần 2, Dĩ An, Bình Dương	1.075.000	5,1%

Cơ cấu cổ đông

Tính tại ngày 22/03/2023

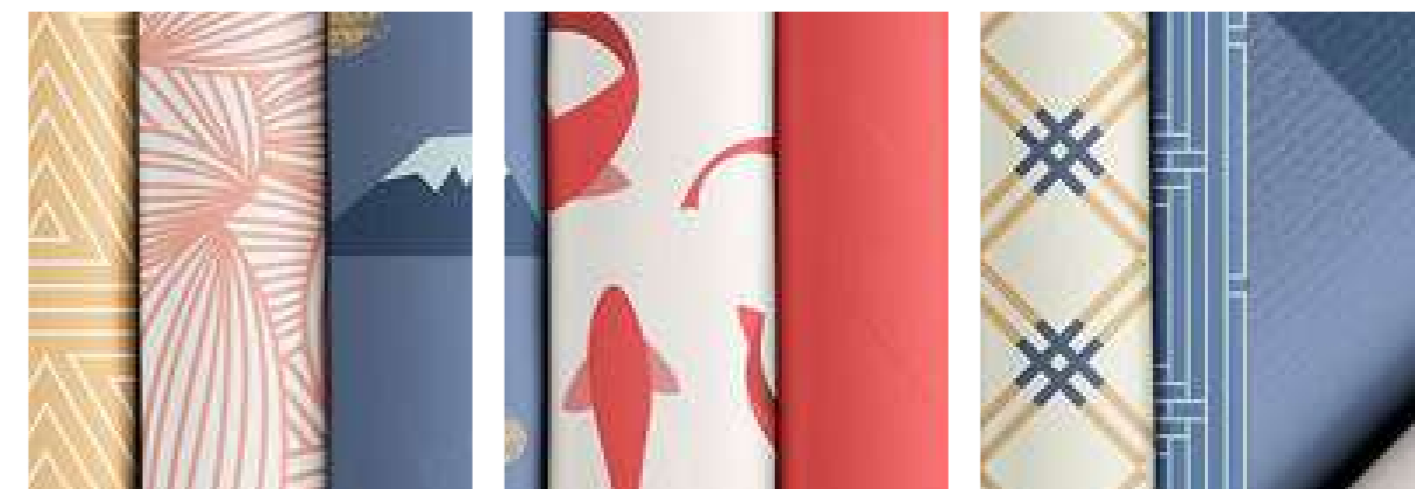
STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu
I	Cổ đông theo cơ cấu sở hữu	622	21.000.000	210.000.000.000	100%
1	Cổ đông sở hữu từ 5% vốn CP trở lên	2	10.930.000	109.300.000.000	52,05%
2	Cổ đông sở hữu dưới 5% vốn CP	620	10.070.000	100.700.000.000	47,95%
II	Cổ đông Nhà nước	1	9.855.000	98.550.000.000	46,93%
III	Cổ đông trong nước	604	20.157.710	201.577.100.000	95,99%
1	Cá nhân	590	7.229.070	72.290.700.000	34,42%
2	Tổ chức	14	12.928.640	129.286.400.000	61,56%
IV	Cổ đông nước ngoài	18	842.290	8.422.900.000	4,01%
1	Cá nhân	11	16.780	167.800.000	0,08%
2	Tổ chức	7	825.510	8.255.100.000	3,93%
Tổng cộng (II + III +IV)		622	21.000.000	210.000.000.000	100,00%

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa: 0%

Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có

Các chứng khoán khác: Không có



BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

**“Đẩy mạnh Chuyển đổi
Phát triển bền vững”**





Hoạt động triển khai các chính sách về môi trường của Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP do Người đại diện theo pháp luật chịu trách nhiệm chính. Trong năm 2022, Công ty đã thực thi các chính sách môi trường như sau:

TÁC ĐỘNG LÊN MÔI TRƯỜNG

Trong suốt hành trình hình thành và phát triển, Tổng Công ty đã luôn coi trọng việc tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Ban điều hành Tổng Công ty luôn động viên cán bộ công nhân viên tham gia tích cực vào các hoạt động vì cộng đồng, thể hiện vai trò, trách nhiệm của bản thân cũng như bộ mặt Tổng Công ty. Hằng năm, cán bộ công nhân viên Tổng Công

ty thường tham gia các công tác hỗ trợ, ủng hộ khắc phục hậu quả do bão lũ gây ra, tham gia các hoạt động đền ơn đáp nghĩa tại cộng đồng địa phương.

Ngoài sự ủng hộ về vật chất, giúp đỡ bà con nghèo ở địa phương, Tổng Công ty còn hỗ trợ bằng cách tạo ra việc làm cho người lao động tại địa phương, xóa đói, giảm nghèo, hạn chế thất nghiệp ở mức thấp nhất.

QUẢN LÝ NGUỒN NGUYÊN LIỆU

Tổng Công ty nhập khẩu nguồn nguyên vật liệu chủ yếu từ các nước như Thái Lan, Đài Loan, Hoa Kỳ,... TVT luôn thỏa thuận với các đối tác có kinh nghiệm, uy tín, nên luôn được bảo vệ chất lượng nguyên vật liệu.

Việc sử dụng hóa chất, kiểm soát chặt chẽ chất lượng đầu vào của nguyên liệu luôn được TVT tuân thủ khắt khe về các quy định và TVT luôn sử dụng chúng có hiệu quả, hợp lý nhằm giảm thiểu chi phí và đem lại lợi nhuận cho cổ đông cũng như bảo vệ môi trường xung quanh.



TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG

TVT chủ yếu sử dụng điện năng cho mục đích vận hành máy móc và chiếu sáng tại phân xưởng. TVT luôn ý thức sử dụng tiết kiệm điện năng theo chương trình mục tiêu Quốc gia về tiết kiệm năng lượng. Bên cạnh đó, việc sử dụng tiết kiệm điện năng cũng là một trong các biện pháp để cắt giảm chi phí sản xuất của TVT. Trong thời gian tới, TVT sẽ tiếp tục đẩy mạnh việc giảm thiểu tiêu thụ điện năng bằng cách tắt các thiết bị điện khi không cần thiết, sử dụng hệ thống chiếu sáng tiết kiệm năng lượng, rà soát lại các máy móc, trang thiết bị điện để tiến hành bảo dưỡng, sửa chữa, đảm bảo các máy móc, thiết bị hoạt động hiệu quả, ít tiêu hao năng lượng.

Trong năm 2022, tổng mức năng lượng điện TVT tiêu thụ là 66.578.000 kWh. Đây là tổng khối lượng nhiên liệu năm 2022 TVT đã sử dụng để đốt cháy tạo ra năng lượng phục vụ toàn bộ phạm vi hoạt động của cơ sở sản xuất. Ngoài ra, TVT cũng tích cực kêu gọi và khuyến khích người lao động sử dụng năng lượng một cách hiệu quả và tiết kiệm.



TIÊU THỤ NƯỚC

Trong năm 2022, Tổng Công ty đã tiêu thụ 184.212 m³ nước phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Vì đặc thù ngành dệt may thường xuyên sử dụng nước cho quá trình sinh hoạt và một số hoạt động như nhuộm màu vải, ... Chính vì thế, TVT luôn khuyến khích cán bộ nhân viên sử dụng nguồn nước một cách tiết kiệm nhất trong sản xuất cũng như trong sinh hoạt hàng ngày, thực hiện các biện pháp hạn chế lãng phí nguồn nước, quản lý và kiểm soát lượng nước sử dụng. Bên cạnh đó, hoạt động dệt, nhuộm của TVT luôn được nghiêm túc tuân thủ đúng quy trình và quy định về xử lý nước thải nhằm đáp ứng tiêu chuẩn về môi trường theo quy định của pháp luật và các quy định trong hiệp định thương mại tự do.

Trong tương lai, Tổng Công ty cũng sẽ đặt mục tiêu sử dụng các công nghệ tiết kiệm nước và thân thiện với môi trường nhằm giảm thiểu tác động của hoạt động kinh doanh đến tài nguyên nước và môi trường. Việc thực hiện chính sách này không chỉ mang lại hiệu quả kinh tế mà còn góp phần bảo vệ tài nguyên và môi trường cho thế hệ tương lai.

TỔNG PHÁT THẢI NHÀ KÍNH

Bên cạnh đại dịch COVID-19, vấn đề biến đổi khí hậu là thách thức toàn cầu và trở thành ưu tiên hàng đầu của các quốc gia và cộng đồng quốc tế hiện nay, trong đó Việt Nam là một trong những quốc gia chịu ảnh hưởng nặng nề. Nhận thức được tầm quan trọng của việc bảo vệ bầu khí quyển, Việt Nam là một trong những nước đang phát triển đầu tiên trên thế giới đưa ra lời hứa giảm phát thải nhà kính vào hệ thống pháp luật do toàn dân thực hiện, cam kết giảm phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050 trong Hội nghị Liên Hợp Quốc về biến đổi khí hậu lần thứ 26 (COP26). Tiếp nhận lời kêu gọi của quốc gia, TVT luôn nỗ lực trong cải tiến về các máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và lựa chọn nguồn nhiên liệu với mục tiêu đưa lượng phát thải nhà kính ở mức tối thiểu. Với ngành nghề kinh doanh chủ yếu sử dụng năng lượng điện TVT luôn cố gắng hoàn thiện quy trình vận hành nhanh chóng, linh hoạt để giảm thiểu nguồn nhiên liệu tiêu thụ và lượng khí thải bằng một số biện pháp như sau:

- Đầu tư chuyển đổi hệ thống máy móc, dây chuyền hoạt động nhằm tối thiểu hóa lượng phát thải nhà kính
- Về nguyên liệu, TVT sẽ tìm đến những đơn vị cung ứng nguyên liệu xanh, nguyên liệu tái chế.
- Tham gia các khóa học đào tạo nhằm thúc đẩy cải thiện năng lực tại các nhà cung cấp kiến thức chuyên biệt cho ngành thời trang về biến đổi khí hậu, các giải pháp tính toán và giảm thiểu khí nhà kính; giúp các nhà máy hoàn thiện và thực hiện hệ thống quản lý hóa chất bền vững.

Trong tương lai, Công ty cam kết sẽ tiếp tục nghiên cứu và phát triển các giải pháp sử dụng năng lượng thân thiện với môi trường để đóng góp vào mục tiêu phát triển bền vững của đất nước.



TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Tổng Công ty luôn tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Trong năm 2022, Tổng Công ty không bị xử lý về vi phạm quy định về môi trường. Tổng Công ty phối hợp với Công đoàn Tổng Công ty thực hiện việc tuyên truyền, triển khai thực hiện chương trình Giờ Trái Đất, các chính sách tiết kiệm năng lượng như điện, nước đến với toàn bộ công nhân viên. Dệt May là một ngành sản xuất đồng lao động, đồng thời có những yếu tố đặc thù, có thể ảnh hưởng đến môi trường, đặc biệt tại các công đoạn dệt, nhuộm.... Vì vậy mục tiêu vừa đảm bảo sản xuất, vừa bảo vệ môi trường luôn là mối quan tâm hàng đầu của các cấp trong ngành. Cụ thể, sự phát triển của ngành phải gắn với định hướng phát triển bền vững và bảo vệ môi trường, hướng ngành Dệt May theo

mô hình nền kinh tế tuần hoàn, có nền tảng vững chắc; bên cạnh đó là việc tăng cường thể chế, cơ chế bảo vệ môi trường, tiết kiệm năng lượng, đầu tư cho bảo vệ môi trường. Xác định được điều này, Tổng Công ty luôn quan tâm đến việc đầu tư công nghệ xử lý chất thải, khí thải; đổi mới trang bị sản xuất, thay thiết bị cũ bằng những thiết bị mới, an toàn, tiết kiệm nước, năng lượng và hóa chất; ưu tiên sử dụng các nguyên liệu có thể tái sinh, tránh làm phát sinh phụ phẩm, có thể phân hủy sau khi sử dụng. Ngoài ra, Tổng Công ty còn xây dựng, tổ chức kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất; phát triển các sản phẩm và hóa chất an toàn hơn; tăng cường hiệu quả sử dụng năng lượng tự nhiên.

CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG

TVT luôn có quy định rõ ràng về chính sách đãi ngộ và chế độ lương thưởng người lao động. TVT luôn cố gắng hoàn thiện các quy chế lương thưởng cho các vị trí công việc cụ thể nhằm thu hút nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn, đồng thời giữ chân các nhân viên giỏi với nhiều kinh nghiệm trong nghề.

Công nhân bị nhiễm bệnh Covid-19 (F0): ngoài chế độ BHXH, được Tổng Công ty thăm hỏi. Từ tháng 1/2022 đến tháng 3/2022, có 121 Công nhân là F0 (chủ yếu bị lây nhiễm từ gia đình, con cháu đi học ở trường) được Tổng Công ty thăm hỏi tổng số tiền 45.100.000 đồng (với các mức 300.000 đồng, 500.000 đồng, 1.000.000 đồng, bình quân 373.000 đồng/ CN)


Nhân dịp Tháng Công nhân (tháng 5), tặng quà cho Công nhân ốm đau nặng, bị tai nạn lao động, khó khăn: 20 suất, tổng số tiền 20.020.000 đồng, bình quân 1.000.000 đồng/suất.

Nhân dịp Tháng Công nhân (tháng 5/2022), Công đoàn cơ sở đề nghị Tổng Công ty mua quà cho toàn bộ người lao động). Mỗi phần quà trị giá 301.050 đồng (gồm gạo, dầu ăn, đường, bột nêm, nước mắm, cá hộp), tổng số tiền là 281.481.751 đồng.



Hỗ trợ cho lao động 2 nhà máy sợi phải nghỉ luân phiên trong tháng 10-2022 mỗi lao động 1 phần quà 5 kg gạo thơm ST 25, cho 573 lao động, số tiền 71,625,000 đồng trích từ quỹ sân bóng để chăm lo cho người lao động (Mỗi lao động nghỉ bình quân từ 5 – 8 ngày trong tháng 10/2022).

09 tháng đầu năm 2022, NLĐ có đủ việc làm, thu nhập ổn định, phúc lợi đầy đủ Tháng 10/2022 do tình hình thị trường sợi gặp nhiều khó khăn, đơn hàng sợi cotton không có nên nhà máy Sợi 1 + Sợi 2 đã đóng bớt máy cho lao động nghỉ luân phiên, nhưng vẫn bảo đảm trả lương theo mức lương tối thiểu vùng cho những ngày nghỉ luân phiên, bảo đảm cuộc sống cho người lao động.



PHẦN 3 BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Tình hình tài chính

Những cải tiến về cơ cấu sản xuất, chính sách, quản lý

Kế hoạch phát triển trong tương lai

Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán



ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

THUẬN LỢI

Hiện nay, xu hướng chuyển đổi sản xuất sợi từ Trung Quốc sang các quốc gia đang phát triển khác ngày càng nhiều, trong đó có Việt Nam. Điều này tạo ra cơ hội để tiếp cận nguồn vốn, công nghệ sản xuất, kinh nghiệm quản lý, kinh doanh và đào tạo lao động.

Cơ hội từ các chính sách của Chính phủ như việc phê duyệt chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ giai đoạn 2016 - 2025, trong đó có công nghiệp hỗ trợ dệt may với các sản phẩm được ưu tiên phát triển như: xơ thiên nhiên, đay, gai, tơ tằm; chỉ may trong ngành dệt may; hóa chất,...

Tổng Công ty có đội ngũ lãnh đạo giàu kinh nghiệm trong lĩnh vực sợi, gắn bó lâu dài với Công ty; đội ngũ công nhân sản xuất lành nghề, thành thạo; hệ thống máy móc được đầu tư tiên tiến, hiện đại.

Mạng lưới khách hàng lâu năm, ổn định.

KHÓ KHĂN

Ngành sản xuất dệt may là một ngành có nhu cầu nguồn lực lớn, bao gồm cả vốn và con người, và công nghệ trong ngành này liên tục thay đổi và khó khăn, thậm chí liên quan đến bí mật công nghệ, làm cho ít doanh nghiệp có thể thực hiện được.

Trình độ công nghệ của ngành dệt may ở Việt Nam vẫn còn ở mức trung bình so với thế giới, trong khi giá lao động đang có xu hướng tăng.

Căng thẳng thương mại Mỹ-Trung vẫn đang diễn ra và ảnh hưởng đến tỷ giá và giá hàng hóa gia công tại Việt Nam, đặc biệt là trong nhóm hàng dệt may. Ngoài ra, thị trường xuất khẩu chủ lực là Trung Quốc đang cắt giảm lượng nhập hàng, gây khó khăn cho việc tiêu thụ sợi và nguyên phụ liệu.

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	KH 2022	TH 2022	TH 2022/KH2022
1	Tổng doanh thu	1.356.000	1.960.197	144,56%
2	Lợi nhuận trước thuế	85.000	70.807	83,30%



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH TÀI SẢN

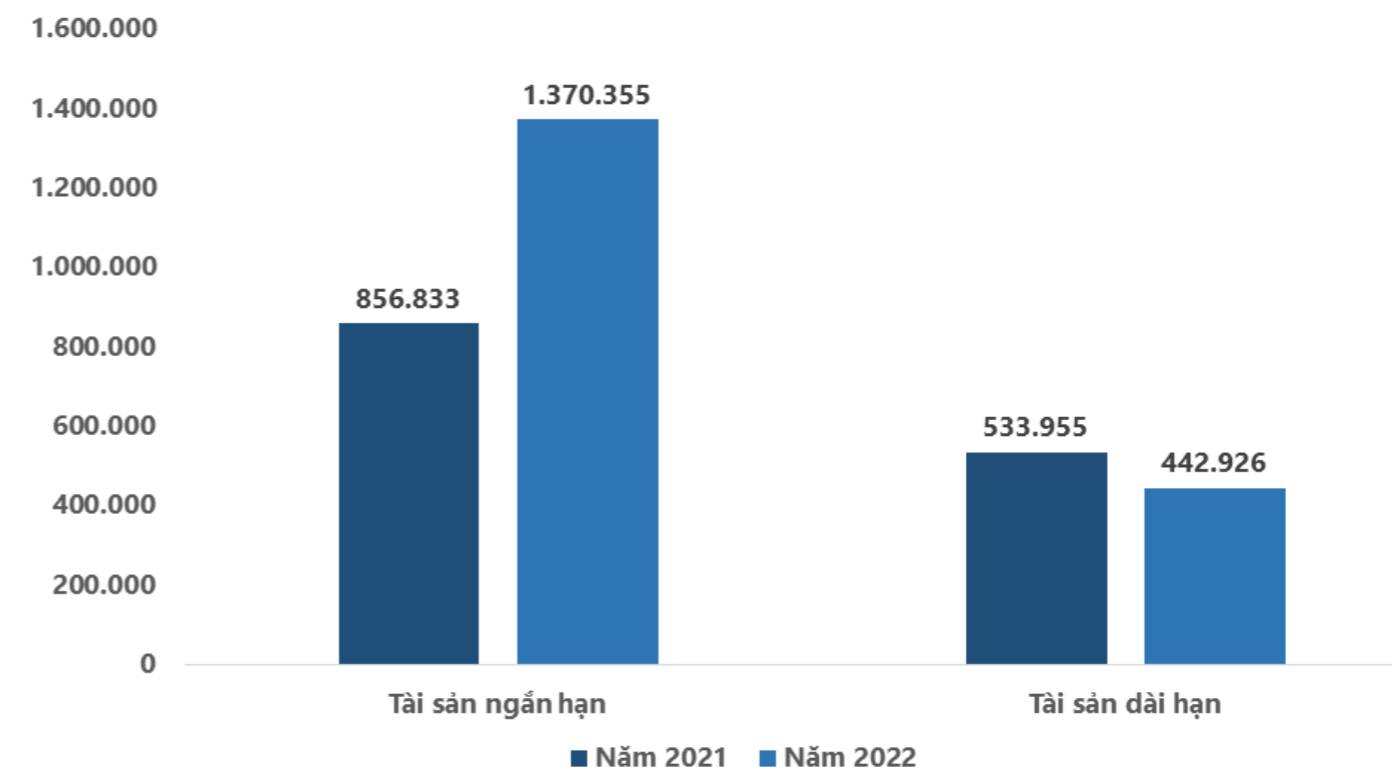
Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2022/ Năm 2021	Tỷ trọng năm 2021	Tỷ trọng năm 2022
Tài sản ngắn hạn	856.833	1.370.355	159,93%	61,61%	75,57%
Tài sản dài hạn	533.955	442.926	82,95%	38,39%	24,43%
Tổng tài sản	1.390.788	1.813.280	130,38%	100,00%	100,00%

Vào ngày 31/12/2022, Tổng Công ty đã ghi nhận tổng tài sản hơn 1.813.280 triệu đồng, tăng đáng kể so với cuối năm trước, đạt mức tăng 30,38%. Điều này chủ yếu đến từ tài sản ngắn hạn, tăng khoảng 513.522 triệu đồng (tương đương tăng 59,93% so với cuối năm trước). Nguyên nhân chính của việc tài sản ngắn hạn tăng lên đến mức đáng kể như vậy là do sự gia tăng tiền gửi kỳ hạn tại các ngân hàng cùng với việc tăng lượng hàng tồn kho.

Để tối ưu hóa lợi nhuận và quản lý rủi ro, Tổng Công ty đã đầu tư một phần tài sản của mình vào các khoản tiền gửi kỳ hạn tại các ngân hàng với mức lãi suất hấp dẫn, tạo ra

nguồn thu nhập bổ sung và đồng thời tăng khả năng thanh toán các khoản nợ ngắn hạn. Thêm vào đó, việc tăng lượng hàng tồn kho cũng đóng góp vào tăng tài sản ngắn hạn của công ty. Tuy nhiên, điều này cũng đặt ra một thách thức mới đối với quản lý hàng tồn kho của công ty, đòi hỏi sự cân nhắc kỹ lưỡng giữa việc tăng khả năng thanh toán và đảm bảo tính khả dụng của tài sản.



TÌNH HÌNH TÀI SẢN

TÌNH HÌNH NỢ PHẢI TRẢ

Đơn vị: triệu đồng

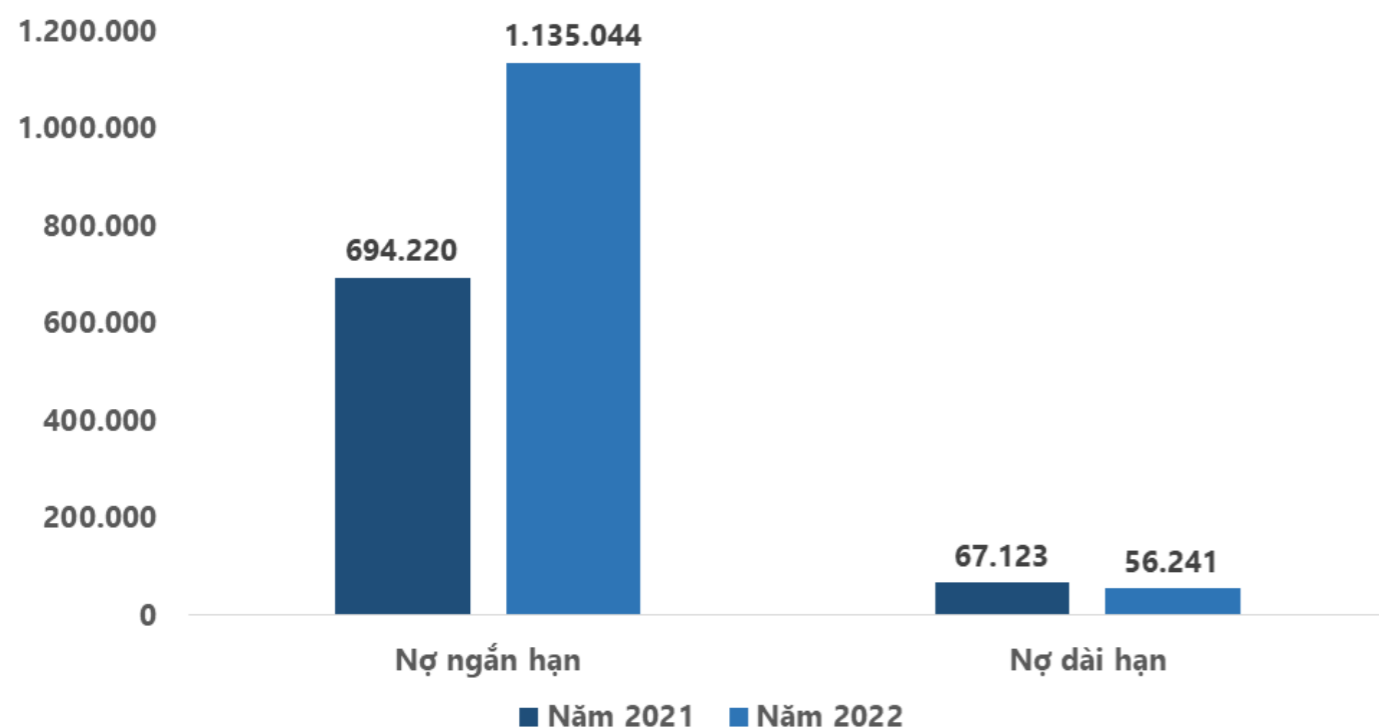
Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	TH 2022/TH 2021	Tỷ trọng năm 2021	Tỷ trọng năm 2022
Nợ ngắn hạn	694.220	1.135.044	163,50%	91,18%	95,28%
Nợ dài hạn	67.123	56.241	83,79%	8,82%	4,72%
Tổng nợ phải trả	761.343	1.191.284	156,47%	100,00%	100,00%

Tại ngày 31/12/2022, tổng nợ phải trả của Tổng Công ty được ghi nhận hơn 1.191.284 triệu đồng, tăng gần 429.941 triệu đồng (tương đương mức tăng 56,47%) so với cuối năm trước. Cơ cấu nợ phải trả của Công ty vẫn không có sự thay đổi so với cùng kỳ năm trước với phần lớn nợ phải trả đến từ khoản mục nợ ngắn hạn (chiếm đến 95,28% tỷ trọng trong cơ cấu nợ phải trả).

Nợ ngắn hạn của Công ty tăng hơn 440.824 triệu đồng, tương ứng với mức tăng 63,50% so với thời điểm 31/12/2021. Nguyên nhân là do:

- Trong năm, Công ty đã vay thêm các khoản nợ ngắn hạn và phải trả ngắn hạn người bán với lãi suất cố định ngân hàng thế chấp bằng tài sản hữu hình của Tổng công ty.
- Đồng thời, việc tăng đầu tư cho các khoản đầu tư lớn cũng là nguyên nhân gây nên sự biến đổi về cơ cấu Nợ của Tổng Công ty.

Tuy nhiên, Tổng Công ty cũng đã thực hiện tốt các nghĩa vụ chi trả nợ trong năm, tạo nên lịch sử thanh toán khá tốt.



TÌNH HÌNH NỢ PHẢI TRẢ



NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

- 01** Về cơ cấu tổ chức: Hoàn thiện cơ cấu tổ chức, tinh giảm cơ cấu tổ chức để hoạt động có hiệu quả
- 02** Chính sách hoạt động: Tăng lương cho người lao động
- 03** Công tác quản lý: Tiến hành từng bước chuyển đổi số trong doanh nghiệp, ứng dụng phần mềm nhân sự tiền lương trong toàn Tổng Công ty.



KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	TH 2022	KH 2023	%KH2023/TH 2022
1	Doanh thu thuần	1.577.096	1.456.000	92,32%
2	Lợi nhuận trước thuế	72.294	94.000	130,02%
3	Cổ tức	Dự kiến 25%	-	-

Kế hoạch đầu tư:

Dự kiến trong năm 2023, Công ty triển khai đầu tư các dự án. Trong đó cụ thể như sau:

STT	Hạng mục đầu tư	Tổng mức đầu tư
1	Đầu tư bổ sung thiết bị sợi	10 máy con
2	Đầu tư máy Dệt tốc độ cao	32 máy dệt



GIẢI TRÌNH CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN

Đối với ý kiến kiểm toán, Ban Tổng Giám đốc không có điều chỉnh và giải trình thêm.



BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...)

Bảo vệ môi trường là một trong những mục tiêu quan trọng của Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP (TVT). Để đảm bảo mục tiêu này, TVT luôn tuân thủ và thực hiện các quy định pháp luật liên quan đến bảo vệ môi trường. TVT xem việc bảo vệ môi trường không chỉ là trách nhiệm của cá nhân mà còn là trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng và tương lai của thế giới.

Để bảo vệ môi trường, TVT đã áp dụng nhiều biện pháp như sử dụng tiết kiệm năng lượng, nguồn nước, xử lý nước thải, quản lý chất thải một cách khoa học nhằm hạn chế tác động tiêu cực đến môi trường xung quanh. Đặc biệt, TVT đã tập trung vào việc phát triển các sản phẩm và dịch vụ công nghệ tiên tiến để giảm thiểu lượng chất thải sinh ra và tối ưu hóa việc sử dụng tài nguyên.

Để sử dụng tiết kiệm năng lượng, TVT đã triển khai nhiều giải pháp như tối ưu hóa quy trình sản xuất, nâng cao hiệu quả sử dụng các thiết bị và các thiết bị tiết kiệm điện năng. TVT cũng thường xuyên tuyên truyền và giáo dục nhân viên về việc sử dụng tiết kiệm năng lượng để hạn chế tác động tiêu cực đến môi trường.

Đối với việc quản lý chất thải, TVT đã xây dựng các quy trình xử lý chất thải một cách khoa học và đảm bảo việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải đúng cách. TVT cũng đã đầu tư vào các công nghệ tiên tiến để xử lý chất thải một cách an toàn và hiệu quả.

Ngoài ra, TVT cũng chú trọng đến việc sử dụng nguồn nước và xử lý nước thải một cách hiệu quả. TVT đã xây dựng các hệ thống xử lý nước thải để đảm bảo chất lượng nước thải được xả ra đạt tiêu chuẩn và không gây ô nhiễm môi trường.

Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Đối với Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP (TVT), việc quan tâm đến đời sống và phát triển năng lực người lao động là rất quan trọng. Để đảm bảo điều này, TVT nỗ lực trong việc xây dựng chính sách lương thưởng và phúc lợi cạnh tranh để thu hút và giữ chân nhân viên tài năng, đồng thời cung cấp cho họ các cơ hội phát triển và nâng cao năng lực.

Tổng Công ty cam kết thực hiện đầy đủ các lợi ích và quyền lợi chính đáng cho nhân viên theo đúng quy định của Luật lao động và các quy định khác của Nhà nước. Chính sách lương thưởng được thiết kế sao cho công bằng và cân đối, đảm bảo mức lương thích hợp và phù hợp với trình độ và năng lực của từng nhân viên. Ngoài ra, TVT cũng đảm bảo cung cấp các khoản phúc lợi như bảo hiểm, chế độ nghỉ phép và các chương trình giảm giá sản phẩm và dịch vụ của công ty cho nhân viên.

Tổng Công ty cũng tạo điều kiện cho nhân viên tham gia các chương trình đào tạo và phát triển năng lực để giúp họ cải thiện kỹ năng và năng lực cá nhân. Các chương trình này bao gồm các khóa đào tạo nội bộ, chương trình học bổng và các khóa đào tạo bên ngoài. TVT đảm bảo rằng nhân viên được đánh giá công bằng và thường

xuyên nhận được sự đánh giá và phản hồi để cải thiện năng lực và đóng góp của mình cho công ty.

Ngoài ra, TVT còn đặc biệt quan tâm đến đời sống của nhân viên bằng cách xây dựng môi trường làm việc thuận tiện và thân thiện. Tổng Công ty sử dụng các công nghệ tiên tiến để cải thiện môi trường làm việc và tạo điều kiện thuận lợi cho nhân viên trong việc làm việc và nâng cao chất lượng cuộc sống.



Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Tổng Công ty luôn đặt mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội không chỉ là để đem lại lợi nhuận cho chính mình mà còn là để góp phần vào sự phát triển chung của địa phương và cộng đồng dân cư. Với tinh thần trách nhiệm và tình cảm với địa phương, TVT luôn tích cực tham gia vào các hoạt động tình nguyện và các chương trình từ thiện được tổ chức trong địa bàn.

Đặc biệt, TVT luôn phối hợp tốt với chính quyền địa phương để thực hiện các chương trình từ thiện, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân địa phương và một số hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Chẳng hạn như việc vận động CBCNV và người lao động đóng góp vào quỹ xã hội nội bộ để giúp đỡ công nhân có hoàn cảnh khó khăn, bệnh hiểm nghèo, tham gia các đợt công tác xã hội.

Ngoài ra, TVT còn tham gia chương trình giúp đỡ ủng hộ người nghèo, người tàn tật và đóng góp cho chương trình "Tấm lòng nghĩa tình vì Hoàng Sa, Trường Sa" nhằm góp phần giúp đỡ các địa phương bị thiệt hại do các thiên tai, lũ lụt, đặc biệt là những khu vực xa xôi, khó khăn.

Việc tham gia các hoạt động từ thiện này không chỉ là nghĩa vụ của một doanh nghiệp đối với cộng đồng, mà còn là trách nhiệm đạo đức, tình cảm của mỗi nhân viên trong công ty đối với xã hội và đối với chính bản thân mình. TVT cam kết tiếp tục phát huy tinh thần trách nhiệm xã hội, góp phần vào sự phát triển bền vững của địa phương và cộng đồng, đồng thời làm tốt vai trò của một doanh nghiệp trách nhiệm xã hội.

Trong năm qua, Tổng Công ty đã phối hợp cùng chính quyền hỗ trợ quỹ chăm lo cho người nghèo, gia đình chính sách tại địa phương Số tiền : 200,000,000 đồng

Ủng hộ chương trình từ thiện xã hội tại tỉnh Bạc Liêu : Số tiền 20.000.000 đồng.





PHẦN 4 ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty

Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

6 tháng cuối năm 2022, thị trường sợi có thành phần Cotton rất âm ảm, càng về cuối năm thị trường càng đóng băng dẫn đến tồn kho khá nhiều. Giá cả nguyên vật liệu lập đỉnh vào giữa năm 2022 nhưng bước sang quý 3/2022 giá nguyên liệu bông xơ liên tục giảm mạnh dẫn đến giá bán phải giảm theo trong khi nguyên liệu phải nhập ở lúc giá đang rất cao dẫn đến việc sản phẩm phải bán lỗ.

Năm 2022 có rất nhiều biến cố xảy ra gây bất lợi cho nền kinh tế toàn cầu nói chung cũng như nền kinh tế Việt Nam

nói riêng đặc biệt trong đó có ngành Dệt May như: Địa chính trị phức tạp, xung đột vũ trang giữa Nga - Ukraine, Trung Quốc vẫn đi theo con đường Zero Covid ... ảnh hưởng trực tiếp và rất nghiêm trọng đối với nền kinh tế. Trong giai đoạn này, một số công ty phải cho nghỉ luân phiên giãn ca để duy trì hoạt động, một số công ty khác buộc phải đóng cửa do không có đơn hàng và không còn đủ tài chính để duy trì. Đối với Việt Thang cũng gặp muôn vàn khó khăn, những tháng cuối của năm 2022 TCT đã có

lúc phải cho nghỉ luân phiên, giãn ca đối với nhà máy sợi 100% Cotton nhưng về cơ bản vẫn đảm bảo công ăn việc làm và các chế độ cho người lao động.

Mặc dù khó khăn như đã phân tích ở trên nhưng với sự nhạy bén quyết đoán của ban lãnh đạo cùng với sự đoàn kết đồng lòng của toàn thể cán bộ công nhân viên người lao động, Tổng Công ty đã cố gắng hết sức để vẫn chăm lo cho người lao động, đảm bảo công ăn việc làm mà vẫn đạt được những thành quả đáng khích lệ.



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Hội đồng quản trị thường xuyên theo dõi các hoạt động của Tổng Giám Đốc và các công việc quản lý khác để kiểm tra các vấn đề:

Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông và HĐQT đề ra. Tại Đại hội thường niên kỳ này, ngoài các báo cáo về tổng kết nhiệm kỳ 2017- 2022 của HĐQT; báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động năm 2021; báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch năm 2022; báo cáo về kế hoạch đầu tư giai đoạn 2022 - 2027; báo cáo kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2022 - 2027; báo cáo hoạt động của ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017 - 2022; báo cáo hoạt động của ban kiểm soát năm 2021; Đại hội còn thông qua các Tờ trình: Báo cáo tài chính công ty năm 2021 (đã được

kiểm toán); thay đổi người đại diện pháp luật và sửa đổi điều lệ công ty; điều chỉnh chi tiết một số ngành nghề trong lĩnh vực kinh doanh; phân phối lợi nhuận thực hiện năm 2021 và kế hoạch năm 2022; thù lao của thành viên HĐQT và BKS; miễn nhiệm và bầu cử HĐQT và BKS.

HĐQT cũng thường xuyên giám sát hoạt động của Tổng giám đốc nhằm đảm bảo các nội dung thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và HĐQT ban hành theo đúng quy định của pháp luật, điều lệ và quy chế quản trị của Tổng công ty, xem xét đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh để có biện pháp chỉ đạo Ban Tổng giám đốc, quan tâm nguồn nhân lực để bổ sung cho Tổng Công ty.





CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trong thời gian qua, ngành sợi Việt Nam đã có những bước phát triển đáng kể. Tuy nhiên, theo đánh giá của Hội đồng quản trị Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP, năm 2023 sẽ là một năm đầy thử thách và khó khăn đối với ngành này.

Một trong những thách thức lớn nhất của ngành sợi là sự cạnh tranh khốc liệt từ các nước trong khu vực và trên thế giới. Nhiều nước có chi phí sản xuất thấp hơn và chính sách hỗ trợ khác nhau, dẫn đến việc sản phẩm của Việt Nam khó có thể cạnh tranh được về giá cả. Hơn nữa, trong thời gian gần đây, giá nguyên liệu đầu vào cũng có xu hướng tăng cao, khiến chi phí sản xuất tăng lên đáng kể.

Tuy nhiên, ngành dệt lại được dự báo sẽ tiếp tục phát triển tốt trong các năm tiếp theo. Điều này có thể được lý giải bởi sự tăng trưởng của thị trường xuất khẩu và nhu cầu tiêu dùng trong nước. Nhiều doanh nghiệp đã và đang tập trung đầu tư vào công nghệ sản xuất hiện đại, cải tiến sản phẩm, tăng năng suất và giảm chi

phí sản xuất, từ đó nâng cao hiệu quả kinh doanh và tăng trưởng doanh thu.

Để đạt được giá tốt hơn cho sản phẩm, Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP sẽ đẩy mạnh quá trình xuất khẩu. Ngoài ra, việc tiếp tục đầu tư mở rộng đối với ngành dệt và đầu tư thay thế đổi mới thiết bị ngành sợi cũng được Tổng Công ty đề ra để nâng cao chất lượng sản phẩm và giảm chi phí sản xuất.

Trong thời gian tới, Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP cam kết sẽ đưa ra các chiến lược phù hợp nhằm đảm bảo hiệu quả kinh doanh, tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận trong tương lai. Các chiến lược này sẽ bao gồm việc cải thiện cơ cấu tổ chức, nâng cao năng lực quản lý, đào tạo và phát triển nhân sự, đầu tư vào công nghệ sản xuất hiện đại, và tăng cường quản lý sản phẩm đầu ra chất lượng hơn.

- Năm 2023, Công ty sẽ tiếp tục đẩy mạnh các nhiệm vụ như sau:
- Đẩy mạnh hàng hoá xuất khẩu để có được giá tốt.
- Tiếp tục thực hiện quá trình chuyển đổi số cho Tổng công ty
- Nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ để phục vụ khách hàng tốt hơn và nâng cao tính cạnh tranh trên thị trường.
- Đầu tư mới máy móc thiết bị có mức độ tự động hoá ngày càng cao để giảm sức lao động của con người, tăng năng suất chất lượng, giảm chi phí
- Tiếp tục hoàn thiện chuỗi Sợi Dệt Nhuộm May khép kín để đáp ứng trọn gói nhu cầu thị trường.
- Từng bước tham gia vào chuỗi cung ứng Dệt may toàn cầu.
- Tiếp tục đào tạo đội ngũ quản lý để không bị động về mặt nhân sự khi bước vào thời kỳ mới.



“Đẩy mạnh Chuyển đổi Phát triển bền vững”

A man in a dark suit and tie is pointing his right index finger towards a digital cityscape. A circular graphic with a blue glow is overlaid on his finger, suggesting a biometric scan or digital interaction. The background is a blurred cityscape with various skyscrapers. The image is framed by blue geometric shapes and white dotted patterns on the left and right sides.

PHẦN 5 QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị

Ban kiểm soát

Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích
của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc
và Ban kiểm soát



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Thành phần và cơ cấu Hội đồng quản trị

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Lê Tiến Trường	Chủ tịch HĐQT	-	-
2	Ông Nguyễn Đức Khiêm	Phó Chủ tịch HĐQT	765.500	3,64%
3	Ông Nguyễn Quang Minh	Thành viên HĐQT	51.000	0,24%
4	Ông Điều Chí Hào	Thành viên HĐQT	576.850	2,75%
5	Ông Nguyễn Ngọc Bình	Thành viên HĐQT độc lập	-	-

Ông Lê Tiến Trường

Chủ tịch HĐQT



Ngày sinh	: 04/01/1973
Quốc tịch	: Việt Nam
Trình độ chuyên môn	: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh, Kỹ sư Cơ khí

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
9/1994 - 7/1997	Trường ĐHBK Hà Nội	Trợ giảng tại Khoa Kinh tế quản lý
8/1997 - 12/1999	Công ty LD Coats Phong Phú	Trợ lý Giám đốc
1/2000 - 4/2000	Công ty LD Coats Phong Phú	Phó Giám đốc
4/2000 - 8/2007	Công ty LD Coats Phong Phú	Giám đốc
4/2002 - 8/2007	Công ty LD Coats Phong Phú	Kiểm nhiệm Giám đốc Nhân sự
8/2007 - 6/2008	Tập đoàn Dệt May Việt Nam	Giám đốc điều hành
8/2009 - 1/2011	Tập đoàn Dệt May Việt Nam	Ủy viên HĐQT, Phó TGD
2/2011 - 08/07/2014	Tập đoàn Dệt May Việt Nam	TV HĐQT, Phó TGD thường trực
01/2015 - 07/2020	Tập đoàn Dệt May Việt Nam	Thành viên HĐQT kiêm TGD
18/08/2020 - nay	Tập đoàn Dệt May Việt Nam	Chủ tịch HĐQT
08/06/2022 - nay	Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP	Chủ tịch HĐQT

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:

- Số cổ phần đại diện sở hữu: 9.855.000 cổ phiếu, chiếm 46,93% cổ phần (Tập Đoàn Dệt may Việt Nam)

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không có



Ông Nguyễn Đức Khiêm

Phó Chủ tịch HĐQT

Ngày sinh	: 01/11/1958
Quốc tịch	: Việt Nam
Trình độ chuyên môn	: Kỹ sư dệt

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1982 - 1990	Nhà máy Dệt Việt Thắng	Cán bộ kỹ thuật tại Nhà máy Dệt
1994 - 2000	Tổng Công ty Việt Thắng	Phó Phòng Kế hoạch Kinh doanh, Trưởng Phòng Kế hoạch Kinh doanh, Ủy viên BCH Đảng bộ
2000 - 2004	Tổng Công ty Việt Thắng	Phó Giám đốc, Bí thư chi bộ, Ủy viên BCH Đảng bộ
2004 - 2009	Tổng Công ty Việt Thắng	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc, Bí thư Đảng ủy
2010 - 7/2020	Tập đoàn Dệt May Việt Nam	Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc điều hành Tập đoàn
	Tổng Công ty Việt Thắng	Chủ tịch HĐQT, Bí thư Đảng ủy
07/2020 - 06/2022	Tổng Công ty Việt Thắng	Chủ tịch HĐQT
06/2022 - nay	Tổng Công ty Việt Thắng	Phó Chủ tịch HĐQT

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: 225.000 cổ phiếu, chiếm 1,07% cổ phần

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 765.000 cổ phiếu, 3,64% VDL

Ông Điều Chí Hào

Thành viên HĐQT



Ngày sinh	: 25/11/1975
Quốc tịch	: Việt Nam
Trình độ chuyên môn	: Cử nhân Kế toán

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1995-2003	Công ty TNHH Quốc tế Hoàng Việt	Giám đốc Kinh doanh & Xuất nhập khẩu
2004-2012	Công ty TNHH Tường Long	Giám đốc
2013 - nay	Công ty TNHH Dệt Tường Long	Chủ tịch kiêm TGD
6/2022 - nay	Tổng Công ty Việt Thắng -CTCP	Thành viên HĐQT

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 576.850 cổ phiếu, chiếm 2,75 VDL

Số cổ phần sở hữu đại diện Công ty TNHH Dệt Tường Long: 1.075.000 cổ phiếu, chiếm 5,12% vốn điều lệ

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không có



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Lý lịch Hội đồng quản trị



Ông Nguyễn Ngọc Bình

Thành viên HĐQT độc lập

Ngày sinh	: 10/05/1976
Quốc tịch	: Việt Nam
Trình độ chuyên môn	: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1999 - 2000	Xí nghiệp May 1 - Công ty Dệt May Hòa Thọ	Cán bộ xuất nhập khẩu
2001 - 2002	Phòng KD - XNK May - Công ty Dệt may	Cán bộ xuất nhập khẩu
2003 - 2004	Phòng KD - XNK May - Công ty Dệt may	Phó phòng KD-XNK May
2005 - 2007	Phòng KD - XNK May - Công ty Dệt may	Phó phòng KD-XNK Sợi
2008 - 2011	Công ty Sợi Hòa Thọ - Tổng CTCP Dệt may Hòa Thọ	Phó Giám đốc Công ty Sợi Hòa Thọ
2012 - 2013	Tổng CTCP Dệt may Hòa Thọ	Trưởng phòng KD Sợi
2013 - 2014	Tổng CTCP Dệt may Hòa Thọ	GĐ Điều hành kiêm Trưởng phòng KD Sợi
2014 - 2017	Tổng CTCP Dệt may Hòa Thọ	Phó Tổng Giám đốc
2017 - 2022	Tổng CTCP Dệt may Hòa Thọ	Ủy viên HĐQT/ Phó Tổng Giám đốc
06/2022 - nay	Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP	Thành viên HĐQT độc lập

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không có

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:

- Số cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% cổ phần

Ông Nguyễn Quang Minh (xem tại phần lý lịch Ban điều hành)

Thành viên HĐQT

Những thay đổi của HĐQT

STT	Thành viên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Lê Tiến Trường	Chủ tịch HĐQT	08/06/2022	-
2	Ông Nguyễn Đức Khiêm	Phó Chủ tịch HĐQT	08/06/2022	-
3	Ông Nguyễn Ngọc Bình	Thành viên HĐQT độc lập	08/06/2022	-

Các cuộc họp của HĐQT

STT	Thành viên	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Ông Lê Tiến Trường	Chủ tịch HĐQT	07/07	100%
2	Ông Nguyễn Đức Khiêm	Phó Chủ tịch HĐQT	13/13	100%
3	Ông Nguyễn Quang Minh	Thành viên HĐQT	13/13	100%
4	Ông Điều Chí Hào	Thành viên HĐQT	13/13	100%
5	Ông Nguyễn Ngọc Bình	Thành viên HĐQT độc lập	07/07	100%



Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Theo quy định hoạt động và cơ cấu nhân sự tổ chức của TVT hiện nay, Hội đồng quản trị nhận thấy đủ khả năng và chuyên môn để có thể xử lý và thực hiện các công tác quản trị thống nhất cho toàn Công ty. Vì vậy, việc thành lập các tiểu ban trong Hội đồng quản trị hiện nay là chưa cần thiết.



Các Nghị quyết/Quyết định

Hội đồng quản trị đã tổ chức cuộc họp định kỳ và lượt xin ý kiến bằng văn bản. Chi tiết Nghị quyết Hội đồng quản trị trong năm 2022 như sau:

STT	Số Nghị quyết	Nội dung
1	Số 13/BB-HĐQT-VT Ngày 31/03/2022	<p>Biên bản họp HĐQT</p> <ul style="list-style-type: none"> Báo cáo tình hình SXKD 2021 của Tổng Công ty và các Công ty liên doanh liên kết, thông qua kế hoạch kinh doanh 2022 Tổng Công ty Định hướng kế hoạch 2022 - 2027 Chuẩn bị cho ĐHĐCĐ thường niên 2022 Thay đổi người đại diện pháp luật tại Tổng Công ty
2	Số 15/NQ - HĐQT Ngày 05/04/2022	<p>Nghị quyết HĐQT</p> <ul style="list-style-type: none"> Báo cáo tình hình SXKD 2021 của Tổng Công ty và các Công ty liên doanh liên kết, thông qua kế hoạch kinh doanh 2022 Tổng Công ty Định hướng kế hoạch 2022 - 2027 Chuẩn bị cho ĐHĐCĐ thường niên 2022 Thay đổi người đại diện pháp luật tại Tổng Công ty
3	Số 27/BB-HĐQT-VT Ngày 28/04/2022	<p>Biên bản họp HĐQT</p> <ul style="list-style-type: none"> Hỗ trợ tài chính cho Công ty cổ phần may Việt Thắng Giao cho ông Nguyễn Đức Khiêm tổ chức thực hiện
4	Số 28/BB-HĐQT-VT Ngày 16/05/2022	<p>Biên bản họp HĐQT lấy ý kiến thông qua nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> Thông qua phương án vay vốn trung dài hạn, mở tín dụng món của Tổng công ty tại ngân hàng TMCP quốc tế Việt Nam (VIB) với tổng cấp tín dụng là 19.917.000.000 vnd. Thông qua việc thế chấp/ký quỹ/cầm cố các tài sản để đảm bảo cho các khoản tín dụng trên Thống nhất uỷ quyền cho người đại diện pháp luật của Tổng công ty ký kết và thực hiện các hợp đồng trên



Các Nghị quyết/Quyết định (tiếp theo)

STT	Số Nghị quyết	Nội dung
5	Số 29/NQ-HĐQT Ngày 17/05/2022	Nghị quyết HĐQT <ul style="list-style-type: none"> Đồng ý hỗ trợ tài chính cho Công ty cổ phần may Việt Thắng. Giao cho ông Nguyễn Đức Khiêm tổ chức thực hiện
6	Số 30/NQ-HĐQT Ngày 17/05/2022	Nghị quyết HĐQT thông qua nội dung: <ul style="list-style-type: none"> Thông qua phương án vay vốn trung dài hạn, mở tín dụng món của Tổng công ty tại ngân hàng TMCP quốc tế Việt Nam (VIB) với tổng cấp tín dụng là 19.917.000.000 VND. Thông qua việc thế chấp/ký quỹ/cầm cố các tài sản để đảm bảo cho các khoản tín dụng trên Thống nhất ủy quyền cho người đại diện pháp luật của Tổng công ty ký kết và thực hiện các hợp đồng trên
7	Số 32/BB-HĐQT-VT Ngày 24/05/2022	Biên bản họp HĐQT lấy ý kiến thông qua nội dung: <ul style="list-style-type: none"> Thông qua phương án vay vốn ngắn dài tại ngân hàng SINOPAC - chi nhánh TP.HCM với tổng cấp tín dụng là 3.000.000 USD. Mục đích bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động SXKD Ủy quyền cho Ông Nguyễn Đức Khiêm (Chủ tịch HĐQT) và Ông Diệp Quốc Bình (KT trưởng) đại diện Tổng công ty đồng thời ký hợp đồng vay
8	Số 33/NQ-HĐQT Ngày 24/05/2022	Nghị quyết HĐQT thông qua: <ul style="list-style-type: none"> Vay vốn ngắn dài tại ngân hàng SINOPAC-chi nhánh TP.HCM với tổng cấp tín dụng là 3.000.000 USD. Mục đích bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động SXKD Ủy quyền cho Ông Nguyễn Đức Khiêm (Chủ tịch HĐQT) và Ông Diệp Quốc Bình (KT trưởng) đại diện Tổng công ty đồng thời ký hợp đồng vay
9	Số 40/BB-HĐQT-VT Ngày 02/06/2022	Biên bản HĐQT về việc: <ul style="list-style-type: none"> Thông qua nội dung chương trình và bộ tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022. Chốt danh sách nhân sự tham gia HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2022 - 2027

STT	Số Nghị quyết	Nội dung
10	Số 41/NQ-HĐQT Ngày 02/06/2022	Nghị quyết HĐQT về việc <ul style="list-style-type: none"> Thông qua nội dung chương trình và bộ tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 Đề cử nhân sự tham gia HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2022 - 2027
11	Số 43/BB-HĐQT-VT Ngày 06/06/2022	Nghị quyết HĐQT về việc: <ul style="list-style-type: none"> Vay vốn, mở tín dụng và bảo đảm cấp tín dụng tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam. Hạn mức vay hoặc mở LC số tiền tối đa 120 tỷ VNĐ
12	Số 44/NQ-HĐQT Ngày 07/06/2022	Nghị quyết HĐQT về việc: <ul style="list-style-type: none"> Vay vốn, mở tín dụng và bảo đảm cấp tín dụng tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam. Hạn mức vay hoặc mở LC số tiền tối đa 120 tỷ VNĐ
13	Số 50/BB-HĐQT-VT Ngày 08/06/2022	Biên bản HĐQT về việc: Bầu chủ tịch HĐQT, phó chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2022 - 2027
14	Số 51/NQ-HĐQT Ngày 08/06/2022	Nghị quyết HĐQT về việc: Bầu chủ tịch HĐQT, phó chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2022 - 2027
15	Số 53/BB-HĐQT-VT Ngày 21/06/2022	Nghị quyết HĐQT về việc Ủy quyền ký kết các văn bản giấy tờ liên quan đến việc: "thay đổi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Tổng Công ty"; "Lựa chọn công ty kiểm toán nội bộ năm 2022"
16	Số 54/NQ-HĐQT Ngày 21/06/2022	Nghị quyết HĐQT về việc "Lựa chọn công ty kiểm toán nội bộ năm 2022"
17	Số 55/NQ-HĐQT Ngày 21/06/2022	Nghị quyết HĐQT về việc "Lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện cung cấp dịch vụ tư vấn thiết lập hệ thống kiểm toán nội bộ năm 2022"
18	Số 56/NQ-HĐQT Ngày 21/06/2022	Nghị quyết HĐQT về việc "Ủy quyền ký kết các văn bản giấy tờ liên quan đến việc thay đổi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của công ty"
19	Số 57/NQ-HĐQT Ngày 21/06/2022	Nghị quyết HĐQT về việc "Lựa chọn công ty kiểm toán BCTC năm 2022"

STT	Số Nghị quyết	Nội dung
20	Số 64/BB-HĐQT Ngày 19/07/2022	<p>Biên bản họp HĐQT</p> <ul style="list-style-type: none"> Báo cáo tình hình SXKD 6 tháng 2022 và Kế hoạch giải pháp 6 tháng cuối năm Báo cáo của Ban kiểm soát. Báo cáo kiểm điểm thực hiện các NQ của HĐQT và ĐHĐCD trong 6 tháng đầu năm 2022. Thảo luận của HĐQT; Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền HĐQT; Thông qua nghị quyết
21	Số 66/NQ-HĐQT Ngày 22/07/2022	<p>Nghị quyết HĐQT:</p> <ul style="list-style-type: none"> Thông qua báo cáo tình hình SXKD 6 tháng 2022 và Kế hoạch giải pháp 6 tháng cuối năm. Thông qua báo cáo kiểm điểm thực hiện các NQ của HĐQT và ĐHĐCD trong 6 tháng đầu năm 2022. Thông qua việc giải quyết các vấn đề Bình An, CP May, VicoLuch sẽ có một chuyên đề riêng. Thông qua việc Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua các tờ trình về thay đổi ngành nghề ĐKKD. Thông qua việc dùng qui chế cũ của nhiệm kỳ cũ để thực hiện cho nhiệm kỳ mới. Thông qua việc đầu tư máy dệt tốc độ cao và máy con chạy sợi PE40. Giao cho Ông Nguyễn Đức Khiêm và Ông Nguyễn Quang Minh xem xét đánh giá trình HĐQT
22	Số 70/NQ-HĐQT Ngày 27/07/2022	<p>Nghị quyết HĐQT về việc "Bổ nhiệm người phụ trách quản trị công ty"</p> <ul style="list-style-type: none"> Miễn nhiệm chức vụ Người phụ trách quản trị công ty đối với ông Nguyễn Phi Hùng. Bổ nhiệm có thời hạn Ông Nguyễn Đức Trình giữ nhiệm vụ Người phụ trách quản trị công ty kiêm nhiệm Thư ký Tổng Công ty
23	Số 83/BB-HĐQT Ngày 22/09/2022	<p>Biên bản họp HĐQT:</p> <p>Thông qua kế hoạch kinh doanh, kế hoạch đầu tư, và việc Tổng Công ty Việt Thắng vay vốn tại ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam-Chi nhánh TP HCM</p>

STT	Số Nghị quyết	Nội dung
24	Số 84/NQ-HĐQT Ngày 23/09/2022	<p>Nghị quyết HĐQT:</p> <p>Thông qua kế hoạch kinh doanh, kế hoạch đầu tư, và vay vốn, mở tín dụng, chứng từ L/C, bảo lãnh, chiết khấu, thế chấp/ký quỹ/cầm cố tài sản tại ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam-Chi nhánh TP HCM</p>
25	Số 86/BB-HĐQT Ngày 04/10/2022	<p>Biên bản HĐQT</p> <ul style="list-style-type: none"> Thông qua việc vay vốn tại Chi nhánh Ngân hàng Đầu tư và Phát triển TP HCM Ủy quyền cho ông Nguyễn Quang Minh được toàn quyền đại diện Tổng công ty thực hiện
26	Số 87/NQ-HĐQT Ngày 04/10/2022	<p>Nghị quyết HĐQT: "Về việc vay vốn tại Chi nhánh Ngân hàng Đầu tư và Phát triển TP Hồ Chí Minh"</p> <p>HĐQT uỷ quyền cho ông Nguyễn Quang Minh được toàn quyền đại diện Tổng công ty thực hiện vay và sử dụng vốn vay theo nghị quyết.</p>
27	Số 89/1/BB-HĐQT Ngày 19/10/2022	<p>Biên bản HĐQT:</p> <ul style="list-style-type: none"> Báo cáo kết quả SXKD quý 3 và dự kiến quý 4. Kiểm điểm các nội dung nghị quyết quý 2 đặt ra. Hội đồng quản trị đánh giá hoạt động. Thảo luận đưa ra định hướng xây dựng kế hoạch 2023 để cơ quan điều hành chuẩn bị, báo cáo trong cuộc họp tháng 12.
28	Số 93/NQ-HĐQT Ngày 04/11/2022	<p>Nghị quyết HĐQT "Về việc báo cáo kết quả SXKD quý 3, kế hoạch quý 4 năm 2022 và năm 2023"</p> <p>Hội đồng quản trị biểu quyết thông qua các nội dung biên bản cuộc họp số 89/1/BB-HĐQT</p>
29	Số 100/BB-HĐQT Ngày 08/12/2022	<p>Biên bản HĐQT: Lấy ý kiến thông qua phương án vay vốn, mở tín dụng chứng từ (L/C) của Tổng công ty Việt Thắng-CTCP tại Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (VIB) với tổng hạn mức tín dụng 300.000.000.000 VNĐ (bằng chữ: ba trăm tỷ) hoặc ngoại tệ tương đương</p>
30	Số 101/NQ-HĐQT Ngày 08/12/2022	<p>Nghị quyết HĐQT: "V/v vay vốn, mở tín dụng chứng từ (L/C) bảo lãnh, chiết khấu, thế chấp/ký quỹ/cầm cố tài sản tại ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (VIB)"</p> <p>Thông qua phương án vay vốn, mở tín dụng chứng từ (L/C) của Tổng công ty Việt Thắng-CTCP tại ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (VIB) với tổng hạn mức tín dụng 300.000.000.000 VNĐ (bằng chữ: ba trăm tỷ) hoặc ngoại tệ tương đương</p>

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty (Không có)



Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Bà Vũ Thị Thùy Dương	Trưởng ban	-	-
2	Ông Nguyễn Đức Lợi	Thành viên	7.460	0,035%
3	Bà Đào Thị Nội	Thành viên	-	-

Những thay đổi trong Ban kiểm soát trong năm 2022

STT	Thành viên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Bà Vũ Thị Thùy Dương	Trưởng ban	08/06/2022	-
2	Ông Nguyễn Đức Lợi	Thành viên	08/06/2022	-

Các cuộc họp của Ban Kiểm soát

STT	Thành viên	Chức vụ	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Bà Vũ Thị Thùy Dương	Trưởng ban	4/4	100%
2	Ông Nguyễn Đức Lợi	Thành viên	4/4	100%
3	Bà Đào Thị Nội	Thành viên	4/4	100%

Lý lịch Ban kiểm soát



Bà Vũ Thị Thùy Dương

Trưởng Ban kiểm soát

Ngày sinh : 10/10/1976

Quốc tịch : Việt Nam

Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
08/1998 - 08/2002	Công ty Tài chính Dệt may	Kế toán
08/2002 - 08/2006	Tập đoàn Dệt may Việt Nam	Chuyên viên Ban Tài chính Kế toán
08/2006 - 08/2010	Chi nhánh Công ty Tài chính Dệt may	Trưởng phòng Kế toán và Nguồn vốn
08/2010 - 01/2011	Tập đoàn Dệt may Việt Nam	Chuyên viên Ban Tài chính Kế toán
01/2011 - 03/2011	Văn phòng đại diện Tập đoàn Dệt may Việt Nam	Phó Phòng Tài chính Kế toán
03/2011 - 12/2019	Tập đoàn Dệt may Việt Nam	Phó Ban Tài chính Kế toán
Năm 2011 đến nay	Tổng Công ty cổ phần Phong Phú	Thành viên Ban kiểm soát
04/2012 - 2018	Công ty CP Bông Việt Nam	Trưởng Ban kiểm soát
10/2016 - 02/2020	Công ty TNHH MTV Dệt kim Đông Phương	Kiểm soát viên
06/2013 - 2019	Công ty CP Đầu tư Vinatex Tân Tạo	Trưởng Ban kiểm soát
04/2018 - 2022	Tổng Công ty Việt Thắng-CTCP	Thành viên Ban kiểm soát
2019 - nay	CTCP Dệt May Viễn Thông Sài Gòn Vina	Thành viên HĐQT
2022- Nay	Tổng Công ty Việt Thắng-CTCP	Trưởng Ban Kiểm soát

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không có

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:

- Số cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% cổ phần



BAN KIỂM SOÁT (TIẾP THEO)



Ông Nguyễn Đức Lợi

Thành viên Ban kiểm soát

Ngày sinh	: 26/10/1964
Quốc tịch	: Việt Nam
Trình độ chuyên môn	: Cử nhân Toán - Tin

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1989-2004	Tổng công ty Việt Thắng -CTCP	Phòng tài chính kế toán - Kế toán TSCĐ& Phụ trách tin học
2005-2022	Tổng công ty Việt Thắng -CTCP	Phòng kỹ thuật - Vật tư phụ trách công nghệ thông tin
2012-04/2018	Tổng công ty Việt Thắng -CTCP	Thành Viên BKS
04/2018-06/2022	Tổng công ty Việt Thắng -CTCP	Trưởng BKS
06/2022 - nay	Tổng công ty Việt Thắng -CTCP	Thành viên BKS

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không có

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 7.460 cổ phiếu, chiếm 0,035% VDL



Bà Đào Thị Nội

Thành viên Ban kiểm soát

Ngày sinh	: 19/06/1972
Quốc tịch	: Việt Nam
Trình độ chuyên môn	: Cử nhân thương mại

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2/1995 - 12/1998	Công ty Dệt Việt Thắng	Kế toán Tổng hợp tại trung tâm thời trang
01/1998 - 12/2006	Công ty Dệt Việt Thắng - Nhà máy May 5	Kế toán trưởng
02/2006 - 11/2006	CTCP May Việt Thắng	Nhân viên kế toán
11/2006-nay	CTCP May Việt Thắng	Kế toán trưởng
2012 - nay	Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP	Thành viên Ban Kiểm soát

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không có

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 0 cổ phiếu, chiếm 0% VDL



BAN KIỂM SOÁT (TIẾP THEO)

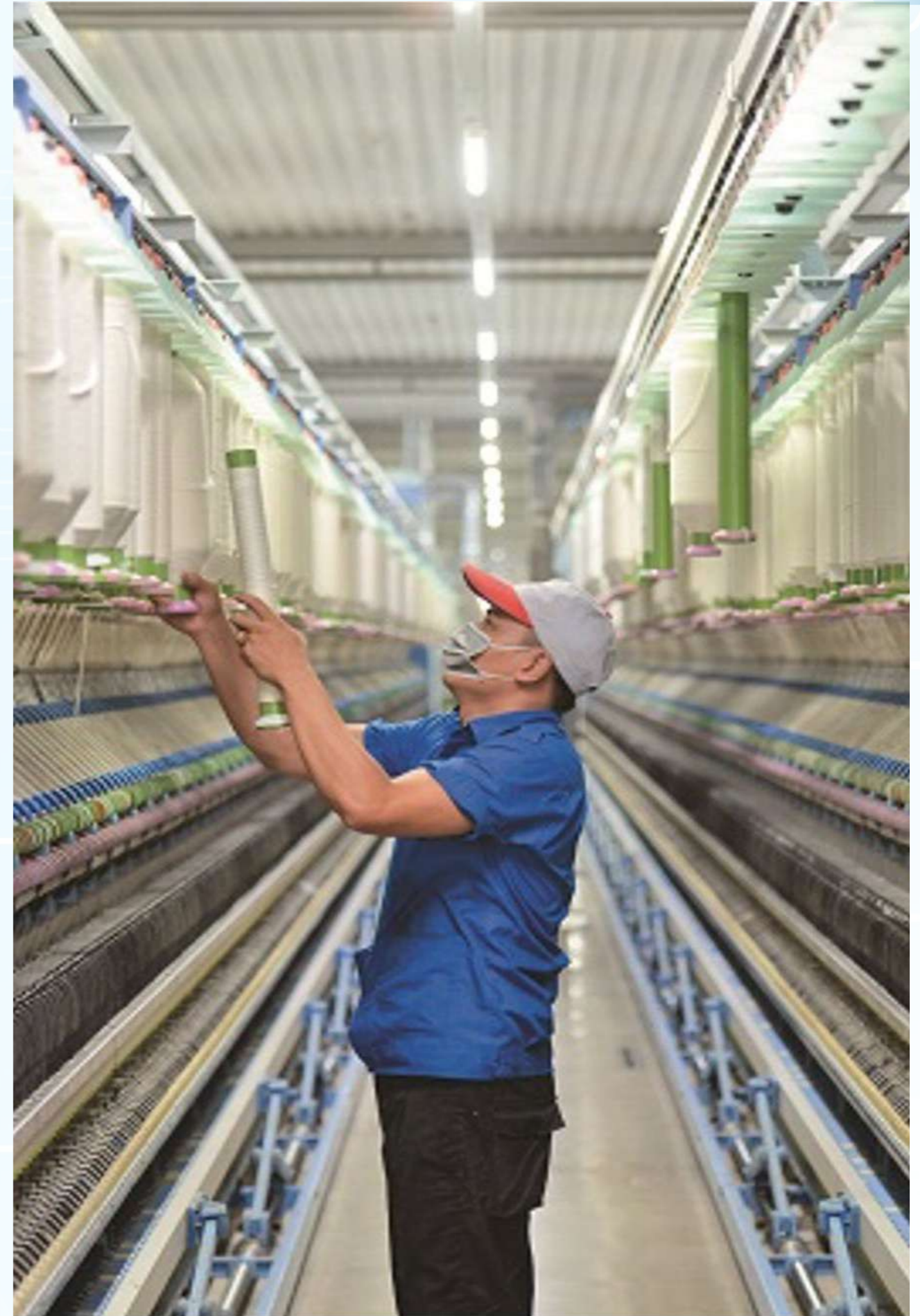
Hoạt động của Ban kiểm soát

Đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát trong năm

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao
- Trong năm 2022, Ban kiểm soát đã tham dự đầy đủ và tham gia đóng góp ý kiến tại các cuộc họp của Hội đồng quản trị về các công tác như: tổng kết hoạt động SXKD năm 2021, kế hoạch năm 2022; chuẩn bị nội dung họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022; xem xét tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2022. Các nghị quyết/quyết định của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Tổng giám đốc trình Hội đồng quản trị đều được gửi đến Ban kiểm soát
- Ban kiểm soát phối hợp với HĐQT, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật, điều lệ, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các quy định, quy chế quản trị của công ty.
- Xem xét Báo cáo Tài chính năm 2021 và thực hiện báo cáo của Ban kiểm soát năm 2021 trình Đại hội cổ đông thường niên 2022.
- Xem xét Báo cáo tài chính quý I, quý II, quý III của năm 2022, Báo cáo tài chính soát xét 6 tháng đầu năm 2022, kiểm tra và giám sát tình hình tài chính 6 tháng đầu năm 2022 và số liệu ước tính của kết quả sản xuất kinh doanh 2022.
- Xem xét, thực hiện các yêu cầu, kiến nghị của cổ đông, nhóm cổ đông có tỉ lệ sở hữu như quy định của Điều lệ công ty về các vấn đề liên quan đến quản lý, điều hành và liên quan hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Trong năm 2022, Ban kiểm soát không nhận được đơn thư hay phản ánh nào của cổ đông, nhóm cổ đông liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh.

Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác

BKS phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc nhưng vẫn duy trì được sự độc lập của mình trong việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ được giao. Phối hợp trong công tác kiểm tra giám sát và kiểm toán nội bộ. Trong các cuộc họp hàng quý của HĐQT, BKS đều cử thành viên đại diện tham dự để nắm bắt kịp thời thông tin thực tế về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình thực hiện các dự án đầu tư của Tổng Công ty.





CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

STT	Thành viên	Chức vụ	Thu nhập (đồng)
1	Ông Lê Tiến Trường	Chủ tịch HĐQT	56.000.000
2	Ông Nguyễn Đức Khiêm	Phó Chủ tịch HĐQT	664.213.273
3	Ông Nguyễn Quang Minh	Thành viên HĐQT	57.000.000
4	Ông Diêu Chí Hào	Thành viên HĐQT	63.000.000
5	Ông Nguyễn Ngọc Bình	Thành viên HĐQT độc lập	42.000.000
6	Ông Phạm Minh Tuấn	Thành viên HĐQT	21.000.000
7	Bà Trần Thị Thanh Phượng	Thành viên HĐQT	254.411.000
8	Ông Nguyễn Quang Minh	Tổng Giám đốc	698.409.273
10	Ông Đậu Phi Quyết	Phó Tổng Giám đốc	417.942.000
11	Ông Bùi Đăng Hoàn	Giám đốc điều hành	357.902.077
12	Ông Diệp Quốc Bình	Kế toán trưởng	548.991.880
13	Bà Vũ Thị Thùy Dương	Trưởng ban	56.000.000
14	Ông Nguyễn Đức Lợi	Thành viên	227.327.574
15	Bà Đào Thị Nội	Thành viên	42.000.000

Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: Không có

Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ

Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
1	Tập đoàn Dệt may Việt Nam	Cổ đông lớn	0100100008 Cấp ngày 27/10/2010 tại Sở KH và ĐT TP. Hà Nội	25 Bà Triệu, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	08/06/2022	49/NQĐHĐCĐ - TVT	Chia cổ tức 24.637.500.000
2	Công ty TNHH Việt Thang Luch I	Công ty liên doanh	0300787331 Cấp ngày 20/02/2012 tại Sở KH và ĐT TP.HCM	127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	2022	-	Mua nguyên vật liệu 855.056.700 Chi phí dịch vụ khác 347.250.000 Cho vay 173.625.000
3	Công ty TNHH Thời trang Hiệp Thăng	Công ty liên kết	0312527930 Cấp ngày 30/10/2013 tại Sở KH và ĐT TP.HCM	127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	2022	-	Chi phí dịch vụ khác 16.239.591.910



Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

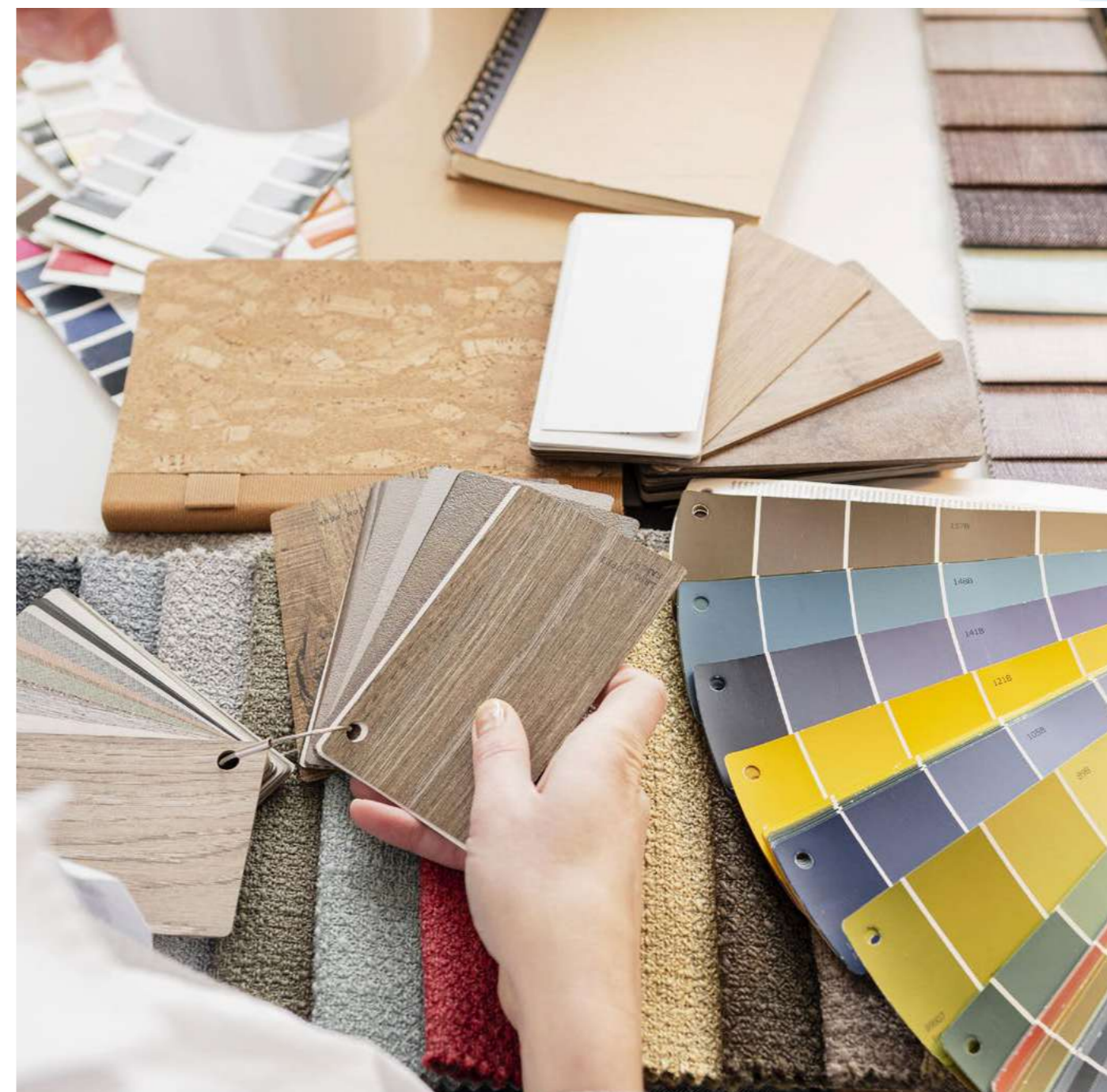
Nhìn chung, trong năm 2022, Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP đã cố gắng thực hiện đầy đủ việc tuân thủ các quy định của pháp luật liên quan tới quản trị Công ty. Việc quản trị Công ty luôn được đảm bảo theo đúng pháp luật, Điều lệ, Quy chế nội bộ nhằm đảm bảo Công ty được vận hành suôn sẻ; theo đuổi các mục tiêu vì lợi ích chung của công ty nói chung và của các cổ đông nói riêng; tạo mọi điều kiện cho việc giám sát hoạt động của công ty một cách hiệu quả.

TVT đã tiếp tục rà soát và nâng cao năng lực của hệ thống quản trị, hướng tới các mục tiêu chính là: hoàn thiện toàn bộ hệ thống quản trị hướng tới các thông lệ quản trị tốt nhất trên thị trường; tối ưu hóa các công cụ quản trị nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, tăng năng suất lao động. Theo đó, Công ty có thể tận dụng được tối đa các nguồn lực trong công ty.

Bên cạnh đó, để nâng cao hiệu quả quản trị Công ty, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác cũng thực hiện các công tác như:

- Tham gia các Hội thảo tập huấn trực tuyến/trực tiếp về quản trị công ty cho các công ty đại chúng do UBCKNN, Sở Giao dịch Chứng khoán tổ chức nhằm tiếp cận những hướng quản trị mới, hiệu quả hơn. Nhờ đó mà Ban Lãnh đạo Công ty có thể cập nhật đầy đủ, chính xác các văn bản hướng dẫn Luật mới của UBCKNN và Sở Giao dịch Chứng khoán.
- Tuân thủ luật pháp, Điều lệ tổ chức và các Quy chế hoạt động của Công ty. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT đều phù hợp thẩm quyền và tuân thủ Nghị quyết của ĐHĐCĐ đã thông qua. Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty thực hiện đúng Nghị quyết và Quyết định của HĐQT, chấp hành theo đúng pháp luật hiện hành. TVT luôn đảm bảo tính công bằng, minh bạch, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông.

Bên cạnh đó, nhiệm vụ công bố thông tin của Công ty cho cổ đông, nhà đầu tư được công bố đúng quy định thông qua website Công ty, hệ thống công bố thông tin của UBCKNN, Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh, nhằm giúp cổ đông có điều kiện theo dõi việc thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ phê duyệt và hiệu quả hoạt động của HĐQT. Từ đó nâng cao khả năng tiếp cận nguồn vốn tiềm năng của thị trường, tối ưu hóa việc sử dụng nguồn vốn, tạo dựng niềm tin của nhà đầu tư đối với TVT.



**“Đẩy mạnh Chuyển đổi
Phát triển bền vững”**

A photograph of a meeting table with financial reports, a tablet, and sticky notes. The table is covered with various documents, including a 'MARKETING REPORT' and a 'SUMMARY REPORT'. A tablet in the center displays a pie chart and a bar chart. Several yellow sticky notes are placed on the documents. A person's hand is visible, pointing at the tablet. The background shows a person's hand holding a calculator. The image is framed by a blue geometric design on the left and right sides.

PHẦN 6 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ý kiến của kiểm toán viên

Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022



Công ty TNHH Kiểm Toán AFC Việt Nam
AFC Vietnam Auditing Co., Ltd.
Thành viên tập đoàn PKF Quốc tế
Member firm of PKF International
Số: 157/2023/BCKTHN-HCM.01074



BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Các cổ đông**
Các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP và các công ty con (gọi chung là "Tổng Công ty"), được lập ngày 28 tháng 03 năm 2023, từ trang 05 đến trang 40, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP

127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Thành Phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Ngày 31 tháng 12 năm 2022

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022 VND	01/01/2022 VND
TÀI SẢN				
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		1.370.354.634.616	856.832.600.782
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	270.070.377.523	105.904.657.085
Tiền	111		264.979.281.633	85.904.657.085
Các khoản tương đương tiền	112		5.091.095.890	20.000.000.000
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		352.500.000.000	172.000.000.000
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5.2.1	352.500.000.000	172.000.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		241.802.297.609	286.360.685.998
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.3	228.038.507.851	275.499.219.678
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		5.332.075.721	8.429.072.765
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
Phải thu ngắn hạn khác	136	5.4.1	17.690.656.267	14.236.166.946
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	5.5	(9.258.942.230)	(11.803.773.391)
Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
Hàng tồn kho	140	5.6	482.353.648.785	278.618.696.709
Hàng tồn kho	141		494.990.736.219	287.614.319.652
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(12.637.087.434)	(8.995.622.943)
Tài sản ngắn hạn khác	150		23.628.310.699	13.948.560.990
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.7	4.270.597.516	1.720.898.632
Thuế GTGT được khấu trừ	152		5.374.468.017	2.925.150.220
Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153	5.13	13.983.245.166	9.302.512.138
Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-



NGUYỄN THỊ THANH MINH
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0068-2023-009-1
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM
Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 03 năm 2023

LÊ NGỌC HẢI
Kiểm toán viên
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0179-2023-009-1

TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP

127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Thành Phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Ngày 31 tháng 12 năm 2022

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022 VND	01/01/2022 VND
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		442.925.588.041	533.954.940.019
Các khoản phải thu dài hạn	210		240.000.000	19.240.000.000
Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	19.000.000.000
Phải thu dài hạn khác	216	5.4.2	240.000.000	240.000.000
Tài sản cố định	220		358.637.477.564	434.320.255.352
Tài sản cố định hữu hình	221	5.8	358.637.477.564	434.320.255.352
Nguyên giá	222		1.598.494.465.965	1.582.047.762.320
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(1.239.856.988.401)	(1.147.727.506.968)
Tài sản cố định vô hình	227	5.9	-	-
Nguyên giá	228		1.139.772.808	1.139.772.808
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.139.772.808)	(1.139.772.808)
Bất động sản đầu tư	230	5.10	44.453.629.935	47.942.501.681
Nguyên giá	231		99.345.324.219	97.295.057.219
Giá trị hao mòn lũy kế	232		(54.891.694.284)	(49.352.555.538)
Tài sản dở dang dài hạn	240		12.133.797.905	5.480.276.021
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	5.11	12.133.797.905	5.480.276.021
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	5.2.2	11.916.324.435	9.406.767.558
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		7.316.324.435	4.806.767.558
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		4.600.000.000	4.600.000.000
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
Tài sản dài hạn khác	260		15.544.358.202	17.565.139.407
Chi phí trả trước dài hạn	261	5.7.2	15.544.358.202	17.110.410.856
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	454.728.551
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.813.280.222.657	1.390.787.540.801

TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP


127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Thành Phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Ngày 31 tháng 12 năm 2022

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022 VND	01/01/2022 VND
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ	300		1.191.284.421.997	761.343.033.561
Nợ ngắn hạn	310		1.135.043.792.457	694.220.034.034
Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.12	111.989.471.587	85.532.938.138
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		12.459.138.808	11.282.347.853
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.13	6.520.161.625	12.585.955.302
Phải trả người lao động	314		59.530.684.824	49.143.837.733
Chi phí phải trả ngắn hạn	315		804.998.788	683.572.792
Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
Phải trả ngắn hạn khác	319	5.14.1	182.339.339.782	41.308.239.837
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.15.1	751.004.122.467	484.855.520.412
Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
Quỹ khen thưởng và phúc lợi	322		10.395.874.576	8.827.621.967
Nợ dài hạn	330		56.240.629.540	67.122.999.527
Phải trả dài hạn khác	337	5.14.2	6.945.480.318	5.255.936.150
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	5.15.2	48.986.996.834	61.867.063.377
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		308.152.388	-
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	5.16	621.995.800.660	629.444.507.240
Vốn chủ sở hữu	410		621.995.800.660	629.444.507.240
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		210.000.000.000	210.000.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		3.062.727.273	3.062.727.273
Cổ phiếu quỹ	415		-	-
Quỹ đầu tư phát triển	418		59.042.458.985	59.042.458.985
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		287.862.428.775	292.597.517.226
LNST chưa phân phối năm trước	421a		232.863.747.833	207.986.326.265
LNST chưa phân phối năm nay	421b		54.998.680.942	84.611.190.961
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		62.028.185.627	64.741.803.756
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.813.280.222.657	1.390.787.540.801


DIỆP QUỐC BÌNH
 Người lập


DIỆP QUỐC BÌNH
 Kế toán trưởng



NGUYỄN QUANG MINH
 Tổng Giám đốc
 TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 03 năm 2023

TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP

127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Thành Phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

	Mã số	Thuyết minh	Năm 2022	Năm 2021
			VND	VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		1.960.197.276.355	1.478.153.512.839
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		3.427.880.775	2.318.694.498
Doanh thu thuần	10	6.1	1.956.769.395.580	1.475.834.818.341
Giá vốn hàng bán	11	6.2	1.750.875.017.560	1.247.944.245.139
Lợi nhuận gộp	20		205.894.378.020	227.890.573.202
Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	31.504.779.498	27.694.504.332
Chi phí tài chính	22	6.4	50.701.628.962	31.974.703.480
Trong đó: chi phí lãi vay	23		36.995.562.346	29.854.572.858
Lãi trong công ty liên doanh, liên kết	24		2.509.556.877	(5.888.566.437)
Chi phí bán hàng	25	6.5	18.063.629.104	13.411.625.584
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.6	101.387.355.061	108.154.942.776
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	30		69.756.101.268	96.155.239.257
Thu nhập khác	31		1.651.717.677	16.544.239.280
Chi phí khác	32		600.487.274	700.016.555
Lợi nhuận khác	40		1.051.230.403	15.844.222.725
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		70.807.331.671	111.999.461.982
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		14.819.792.323	23.411.048.950
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		762.880.939	737.435.889
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		55.224.658.409	87.850.977.143
Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		54.998.680.942	84.611.190.961
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		225.977.467	3.239.786.182
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.7	2.399	3.693

DIỆP QUỐC BÌNH
Người lậpDIỆP QUỐC BÌNH
Kế toán trưởngNGUYỄN QUANG MINH
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 03 năm 2023

**TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP**

127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Thành Phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

	Mã số	Thuyết minh	Năm 2022	Năm 2021
			VND	VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
Lợi nhuận trước thuế	01		70.807.331.671	111.999.461.982
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao tài sản cố định	02	6.8	102.595.326.293	104.574.035.229
Các khoản dự phòng/ (hoàn nhập)	03		1.096.633.330	1.115.927.611
(Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm	04		5.031.347.870	(458.298.736)
(Lãi)/lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(28.967.420.145)	(26.240.560.009)
Chi phí lãi vay	06	6.4	36.995.562.346	29.854.572.858
Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
Lợi nhuận KD trước những thay đổi vốn lưu động	08		187.558.781.365	220.845.138.935
(Tăng)/giảm các khoản phải thu	09		45.472.765.046	6.877.437.535
(Tăng)/giảm hàng tồn kho	10		(207.376.416.567)	(32.391.800.216)
Tăng/ (giảm) các khoản phải trả	11		188.249.730.875	(27.229.804.284)
(Tăng)/ giảm chi phí trả trước	12		(983.646.230)	8.562.100.679
Tiền lãi vay đã trả	14		(36.668.858.988)	(30.464.819.659)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	5.13	(27.566.523.753)	(25.724.809.278)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(5.827.049.880)	(4.384.752.874)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		142.858.781.868	116.088.690.838
Tiền chi mua sắm, XD TSCĐ và các TSDH khác	21		(28.076.255.679)	(49.250.081.472)
Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và TSDH khác	22		1.139.872.475	4.190.096.640
Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23		(376.091.095.890)	(236.500.000.000)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của ĐV khác	24		214.591.095.890	311.500.000.000
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		23.913.546.757	23.645.438.797
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(164.522.836.447)	53.585.453.965
Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	7.1	1.318.478.554.924	1.142.333.317.480
Tiền chi trả nợ gốc vay	34	7.2	(1.065.967.308.107)	(1.389.867.514.809)
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(61.932.659.000)	(37.801.901.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		190.578.587.817	(285.336.098.329)
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG KỲ	50		168.914.533.238	(115.661.953.526)
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN ĐẦU KỲ	60		105.904.657.085	222.145.897.135
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(4.748.812.800)	(579.286.524)
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI KỲ	70		270.070.377.523	105.904.657.085

DIỆP QUỐC BÌNH
Người lậpDIỆP QUỐC BÌNH
Kế toán trưởngNGUYỄN QUANG MINH
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 03 năm 2023



TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP

127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Thành Phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời được đọc cùng với các báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG**1.1 Hình thức sở hữu vốn**

Tổng Công ty bao gồm: Tổng Công ty Việt Thắng – CTCP (công ty mẹ) và các công ty con là Công ty Cổ phần May Việt Thắng, Công ty Cổ phần Nguyên phụ liệu Dệt May Bình An và các công ty liên doanh, liên kết là Công ty TNHH Việt Thắng Luch I, Công ty cổ phần Thương mại Dệt may Thành phố Hồ Chí Minh, Công ty TNHH Thời trang Hiệp Thắng.

Tổng Công ty Việt Thắng – CTCP (“Công ty mẹ”) là công ty cổ phần được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301445210, đăng ký lần đầu ngày 08 tháng 02 năm 2007 và các lần đăng ký thay đổi với lần thay đổi gần nhất là lần thứ 8 ngày 10 tháng 03 năm 2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Cổ phiếu của Công ty có mã chứng khoán là TVT được niêm yết trên Sàn giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định 223/QĐ-SGDHCM ngày 27 tháng 6 năm 2017.

1.2 Lĩnh vực kinh doanh

Tổng Công ty kinh doanh trong lĩnh vực sản xuất, thương mại và dịch vụ.

1.3 Ngành nghề kinh doanh

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, ngành nghề kinh doanh của Công ty mẹ bao gồm:

- Sản xuất vải.
- Lắp đặt máy móc và thiết bị ngành công nghiệp.
- Sản xuất bông, xơ, sợi.
- Sản xuất sản phẩm may mặc.
- Kinh doanh bất động sản.
- Mua bán vải, sản phẩm may mặc.
- Mua bán sản phẩm bông, xơ, sợi. Mua bán hóa chất ngành công nghiệp, ngành xây dựng (trừ hóa chất độc hại mạnh).
- Mua bán nguyên vật liệu ngành công nghiệp, ngành xây dựng.
- Mua bán máy móc, thiết bị ngành công nghiệp, ngành xây dựng.
- Xây dựng dân dụng, công nghiệp.
- Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô.
- Thoát nước và xử lý nước thải.
- Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá.
- Thu gom rác thải không độc hại.
- Hoạt động của các cảng tin.
- Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan.
- Sản xuất, truyền tải và phân phối điện.
- Khai thác, xử lý và cung cấp nước và;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (trừ cho thuê kho bãi).

Trong năm hoạt động chính của Tổng Công ty là sản xuất và mua bán sản phẩm bông, xơ, sợi, vải, sản phẩm may mặc; hoạt động thoát nước và xử lý nước thải; thu gom rác thải không độc hại; hoạt động của các cảng tin; kho bãi và lưu giữ hàng hóa.

1.4 Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Tổng Công ty là 12 tháng.

TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP

127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Thành Phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

1.5 Cấu trúc của Tổng Công ty

Danh sách các công ty con; công ty liên doanh, liên kết được hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 như sau:

Các công ty con

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ phần sở hữu
- Công ty Cổ phần May Việt Thắng	127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	Sản xuất hàng may mặc, gia công may	52,27%	52,27%
- Công ty Cổ phần nguyên phụ liệu Dệt May Bình An	127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	Sản xuất và mua bán phụ liệu ngành dệt may	58,55%	58,55%

Các Công ty liên doanh, liên kết

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ phần sở hữu
- Công ty TNHH Việt Thắng Luch I	127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	Sản xuất các loại áo cao cấp	50,00%	50,00%
- Công ty Cổ phần Thương mại Dệt – May	96 Lý Tự Trọng, Phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	Sản xuất mua bán nguyên vật liệu ngành dệt	20,00%	20,00%
- Công ty TNHH Thời Trang Hiệp Thắng	127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	Sản xuất các loại quần áo thời trang	35,00%	18,29%

1.6 Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất

Các số liệu trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 so sánh được với số liệu tương ứng của năm trước.

1.7 Nhân viên

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, tổng số nhân viên của Tổng Công ty là 1.550 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 là 1.598 người).

2. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**2.1 Năm tài chính**

Năm tài chính của Tổng Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2.2 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP

127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Thành Phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**3.1 Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng**

Tổng Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

3.2 Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**4.1 Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

4.2 Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm báo cáo tài chính của Tổng Công ty Việt Thắng – CTCP (công ty mẹ), Công ty Cổ phần May Việt Thắng (công ty con) và Công ty Cổ phần Nguyên phụ liệu Dệt may Bình An (Công ty con) cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2022.

Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp cần thiết, báo cáo tài chính của các công ty con được điều chỉnh để các chính sách kế toán được áp dụng tại Công ty mẹ và các công ty con là giống nhau.

Tất cả các nghiệp vụ và số dư giữa các công ty trong cùng Tổng Công ty được loại bỏ khi hợp nhất báo cáo tài chính.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con hợp nhất được xác định là một chỉ tiêu thuộc phần vốn chủ sở hữu của bảng cân đối kế toán hợp nhất. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con phải được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

Hợp nhất kinh doanh

Tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của công ty con được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày mua công ty con. Bất kỳ khoản phụ trội nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Bất kỳ khoản thiếu hụt nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ kế toán phát sinh hoạt động mua công ty con.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của cổ đông không kiểm soát trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng được ghi nhận.

TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP

127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Thành Phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

4.3 Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Tỷ giá giao dịch thực tế khi mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Tổng Công ty và ngân hàng.
- Nếu hợp đồng không quy định tỷ giá thanh toán:
 - Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Tổng Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
 - Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Tổng Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
 - Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Tổng Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
 - Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Tổng Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh (ngân hàng nơi Tổng Công ty mở tài khoản ngoại tệ).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh (ngân hàng Tổng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh (ngân hàng Tổng Công ty thường xuyên có giao dịch).

4.4 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4.5 Các khoản đầu tư tài chính**Công ty liên doanh**

Công ty liên doanh là doanh nghiệp được thành lập trên cơ sở thỏa thuận trên hợp đồng mà theo đó Tổng Công ty và các bên tham gia thực hiện hoạt động kinh tế trên cơ sở đồng kiểm soát. Đồng kiểm soát được hiểu là việc đưa ra các quyết định mang tính chiến lược liên quan đến các chính sách hoạt động và tài chính của công ty liên doanh phải có sự đồng thuận của các bên tham gia liên doanh.

TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP

127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Thành Phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Tổng Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá trị khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết được trích lập khi công ty liên doanh, liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên doanh, liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty liên doanh, liên kết. Nếu công ty con, công ty liên doanh, liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Tổng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Tổng Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày lập báo cáo tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

4.6 Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP

127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Thành Phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Tổng Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Tổng Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản phải thu không được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư các khoản phải thu tại thời điểm lập Bảng cân đối kế toán. Việc trích lập hoặc hoàn nhập khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

4.7 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Sản phẩm dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính dựa trên mức độ hoạt động bình thường.
- Thành phẩm: bao gồm nguyên vật liệu, chi phí nhân công trực tiếp và các chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

4.8 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Tổng Công ty bao gồm các chi phí sau:

Chi phí bảo hiểm rủi ro tài sản, chi phí sửa chữa và công cụ dụng cụ

Chi phí bảo hiểm rủi ro tài sản, chi phí sửa chữa và công cụ dụng cụ được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong khoảng thời gian không quá 12 tháng kể từ khi phát sinh.

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 2 năm đến 3 năm.

4.9 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tổng Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định

TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP

127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Thành Phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm trích khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

Loại tài sản cố định	Số năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 38 năm
Máy móc, thiết bị	03 – 12 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05 – 08 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 09 năm

4.10 Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tổng Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định vô hình là phần mềm máy tính. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng và được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 5 năm.

4.11 Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất, nhà, một phần của nhà hoặc cơ sở hạ tầng thuộc sở hữu của Tập đoàn hay thuê tài chính được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá. Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Tổng Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ nào phát sinh được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP

127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Thành Phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bất động sản đầu tư sử dụng để cho thuê được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của bất động sản đầu tư như sau:

Loại tài sản cố định	Số năm
Nhà cửa	05 – 25 năm

4.12 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Tổng Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

4.13 Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tổng Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

4.14 Vốn chủ sở hữu**Vốn góp của chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

4.15 Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Tổng Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP

127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Thành Phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

4.16 Ghi nhận doanh thu và thu nhập**Doanh thu bán hàng hóa và thành phẩm**

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Doanh thu đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác);
- Doanh nghiệp đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu về cho thuê tài sản hoạt động

Doanh thu về cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tổng Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được. Cổ tức nhận được liên quan đến giai đoạn trước khi mua khoản đầu tư được ghi giảm giá trị khoản đầu tư.

4.17 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP

127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Thành Phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

4.18 Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành và thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Tổng Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP

127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Thành Phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Các báo cáo thuế của các công ty trong Tổng Công ty sẽ được kiểm tra bởi cơ quan thuế. Do sự áp dụng của luật thuế cho từng loại nghiệp vụ và việc giải thích, hiểu cũng như chấp thuận theo nhiều cách khác nhau nên số liệu của báo cáo tài chính giữa niên độ có thể sẽ khác với số liệu của cơ quan thuế.

4.19 Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty mẹ cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ.

4.20 Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

4.21 Công cụ tài chính**Tài sản tài chính**

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Tổng Công ty gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác và đầu tư ngắn hạn, dài hạn khác.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Tổng Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, chi phí phải trả và các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, trừ nợ phải trả liên quan đến thuê mua tài chính và trái phiếu chuyển đổi được ghi nhận theo giá phân bổ, các khoản nợ phải trả tài chính khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP

127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Thành Phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Tổng Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Tổng Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

4.22 Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Các công ty / đối tượng sau đây được xem là các bên có liên quan:

Công ty / đối tượng	Quan hệ
Tập đoàn Dệt may Việt Nam	Cổ đông lớn
Công ty TNHH Việt Thắng Luch I	Công ty liên doanh
Công ty CP Thương mại Dệt may Thành phố Hồ Chí Minh	Công ty liên kết
Công ty TNHH Thời trang Hiệp Thắng	Công ty liên kết
Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc	Thành viên chủ chốt

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**5.1 Tiền và các khoản tương đương tiền**

	31/12/2022	01/01/2022
	VND	VND
Tiền mặt tồn quỹ	1.832.787.366	1.141.896.061
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	263.146.494.267	84.762.761.024
Các khoản tương đương tiền (*)	5.091.095.890	20.000.000.000
	270.070.377.523	105.904.657.085

(*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, khoản tương đương tiền là các khoản tiền gửi có thời hạn 01 tháng, lãi suất 7,25%/năm.

TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP

127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Thành Phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

5.2 Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Tổng Công ty bao gồm đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Tổng Công ty như sau:

5.2.1 Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	31/12/2022		01/01/2022	
	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND
Ngắn hạn				
Tiền gửi có kỳ hạn (*)	352.500.000.000	352.500.000.000	172.000.000.000	172.000.000.000
	352.500.000.000	352.500.000.000	172.000.000.000	172.000.000.000

(*) Là các khoản tiền gửi có kỳ hạn từ 06 đến 12 tháng tại Ngân hàng và Công ty tài chính với lãi suất 6,75% - 7,8%/năm.

5.2.2 Các khoản đầu tư tài chính dài hạn

	31/12/2022		01/01/2022	
	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	(1)	7.316.324.435	4.806.767.558	
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	(2)	4.600.000.000	4.600.000.000	
		11.916.324.435	9.406.767.558	

(1) Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết:

	31/12/2022	01/01/2022
	VND	VND
Công ty TNHH Việt Thắng Luch I	5.414.767.740	2.904.094.811
Công ty CP Thương mại Dệt – may TP. Hồ Chí Minh	-	-
Công ty TNHH Thời trang Hiệp Thắng	1.901.556.695	1.902.672.747
	7.316.324.435	4.806.767.558

(2) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác:

	31/12/2022	01/01/2022
	VND	VND
Công ty TNHH Dệt Việt Phú	3.600.000.000	3.600.000.000
Công ty Cổ phần Phong Việt	1.000.000.000	1.000.000.000
	4.600.000.000	4.600.000.000

Tình hình hoạt động của các công ty liên doanh, liên kết trong năm

Công ty CP Thương mại Dệt – may TP. Hồ Chí Minh kinh doanh thua lỗ, đã có quyết định giải thể. Các công ty liên doanh, liên kết khác đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

Tình hình biến động các khoản đầu tư góp vốn vào công ty liên doanh, liên kết như sau:

	Năm 2022	Năm 2021
	VND	VND
Tại ngày đầu năm	4.806.767.558	10.761.194.194
Lãi trong công ty liên doanh, liên kết	2.509.556.877	(5.954.426.637)
Tặng khác	-	1
Tại ngày cuối năm	7.316.324.435	4.806.767.558

TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP

127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Thành Phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

5.3 Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	31/12/2022	01/01/2022
	VND	VND
Phải thu bên liên quan		
Công ty TNHH Việt Thắng Luch I	1.956.728.949	2.968.147.008
Phải thu các khách hàng khác		
Công ty TNHH ĐT SX TM Thanh Quang	42.416.958.876	12.019.601.008
Lever Style Limited	34.037.101.607	-
Công ty TNHH Dệt Việt Phú	-	60.270.382.168
Công ty TNHH MTV Dệt Kim Đông Phương	20.653.539.579	14.614.637.312
Các khách hàng khác	128.974.178.840	185.626.452.182
	228.038.507.851	275.499.219.678

5.4 Phải thu ngắn hạn, dài hạn khác**5.4.1 Phải thu ngắn hạn khác**

	31/12/2022		01/01/2022	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Phải thu bên liên quan				
Công ty TNHH Việt Thắng Luch I				
- Phải thu về cổ tức	1.130.922.000	(1.130.922.000)	2.630.922.000	(2.630.922.000)
- Phải thu về thuốc y tế	12.418.710	-	5.866.088	(5.866.088)
Công ty TNHH Thời trang Hiệp Thắng				
- Phải thu về cổ tức	157.500.000	-	-	-
Phải thu tổ chức và cá nhân khác				
Lãi tiền gửi phải thu	13.706.369.863	-	8.404.161.644	-
Phải thu cổ tức	1.080.000.000	-	1.080.000.000	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	1.603.445.694	-	2.115.217.214	-
	17.690.656.267	(1.130.922.000)	14.236.166.946	(2.636.788.088)

5.4.2 Phải thu dài hạn khác

	31/12/2022		01/01/2022	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Phải thu tổ chức và cá nhân khác				
Các khoản ký cược, ký quỹ	240.000.000	-	240.000.000	-
	240.000.000	-	240.000.000	-

TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP

127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Thành Phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

5.5 Nợ xấu

	31/12/2022		01/01/2022	
	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND
Phải thu thương mại				
Các đối tượng khác				
<i>Nợ quá hạn trên 2 năm dưới 3 năm</i>				
Công ty TNHH Thương mại Phó Nghịệp Thành	-	-	7.854.352.473	-
<i>Nợ quá hạn trên 3 năm</i>				
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Đoàn Kết	273.667.757	-	273.667.757	-
Công ty TNHH Thương mại Phó Nghịệp Thành	7.854.352.473	-	-	-
Phải thu khác				
Bên liên quan				
<i>Nợ quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm</i>				
Công ty TNHH Việt Thắng – Luch I	-	-	1.435.169.783	1.004.618.848
<i>Nợ quá hạn trên 2 năm dưới 3 năm</i>				
Công ty TNHH Việt Thắng – Luch I	-	-	3.245.202.226	-
<i>Nợ quá hạn trên 3 năm</i>				
Công ty TNHH Việt Thắng – Luch I	1.130.922.000	-	-	-
	9.258.942.230	-	12.808.392.239	1.004.618.848

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi như sau:

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Tại ngày đầu năm	11.803.773.391	13.880.616.460
Trích lập, (hoàn nhập) dự phòng trong năm	(2.544.831.161)	(2.076.843.069)
Tại ngày cuối năm	9.258.942.230	11.803.773.391

5.6 Hàng tồn kho

	31/12/2022		01/01/2022	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Hàng mua đang đi đường	611.084.798	-	8.328.372.408	-
Nguyên vật liệu	261.529.369.712	(3.603.229.332)	54.747.646.358	(3.603.229.332)
Công cụ và dụng cụ	109.158.608	-	112.959.687	-
Chi phí SX kinh doanh dờ dang	84.490.305.577	-	73.123.299.414	-
Thành phẩm	144.327.936.748	(9.033.858.102)	146.538.040.202	(5.392.393.611)
Hàng hóa	226.151.970	-	208.788.816	-
Hàng gửi đi bán	3.696.728.806	-	4.555.212.767	-
	494.990.736.219	(12.637.087.434)	287.614.319.652	(8.995.622.943)

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Tại ngày đầu năm	8.995.622.943	7.079.415.487
Trích lập dự phòng trong năm	3.641.464.491	1.916.207.456
Tại ngày cuối năm	12.637.087.434	8.995.622.943

TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP

127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Thành Phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

5.7 Chi phí trả trước ngắn hạn, dài hạn**5.7.1 Chi phí trả trước ngắn hạn**

	31/12/2022 VND	01/01/2022 VND
Bảo hiểm rủi ro tài sản	1.066.965.453	12.672.726
Công cụ, dụng cụ	3.203.632.063	1.708.225.906
	4.270.597.516	1.720.898.632

5.7.2 Chi phí trả trước dài hạn

	31/12/2022 VND	01/01/2022 VND
Chi phí sửa chữa tài sản cố định	261.427.358	1.420.724.102
Công cụ, dụng cụ	9.194.954.559	12.571.660.907
Chi phí khác	6.087.976.285	3.118.025.847
	15.544.358.202	17.110.410.856

5.8 Tình hình tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị quản lý VND	Cộng VND
Nguyên giá					
Tại ngày 01/01/2022	224.903.293.020	1.343.480.539.032	12.885.406.949	778.523.319	1.582.047.762.320
Tăng trong năm	10.783.019.508	5.849.416.924	4.512.123.107	275.734.455	21.420.293.994
Thanh lý trong năm	-	(4.580.509.621)	(349.420.728)	-	(4.929.930.349)
Giảm khác	(43.660.000)	-	-	-	(43.660.000)
Tại ngày 31/12/2022	235.642.652.528	1.344.749.446.335	17.048.109.328	1.054.257.774	1.598.494.465.965
Giá trị hao mòn lũy kế					
Tại ngày 01/01/2022	155.438.674.178	982.371.936.607	9.234.037.810	682.858.373	1.147.727.506.968
Khấu hao trong năm	8.518.630.582	86.976.597.044	1.462.311.086	98.648.835	97.056.187.547
Thanh lý trong năm	-	(4.533.625.386)	(349.420.728)	-	(4.883.046.114)
Giảm khác	(43.660.000)	-	-	-	(43.660.000)
Tại ngày 31/12/2022	163.913.644.760	1.064.814.908.265	10.346.928.168	781.507.208	1.239.856.988.401
Giá trị còn lại					
Tại ngày 01/01/2022	69.464.618.842	361.108.602.425	3.651.369.139	95.664.946	434.320.255.352
Tại ngày 31/12/2022	71.729.007.768	279.934.538.070	6.701.181.160	272.750.566	358.637.477.564

- Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 600.606.763.645 VND (tại ngày 01 tháng 01 năm 2022 là 549.723.767.255 VND).

- Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, giá trị còn lại của một số tài sản cố định hữu hình dùng để thế chấp đảm bảo cho các khoản vay là 219.450.589.422 VND (tại ngày 01 tháng 01 năm 2022 là 274.415.361.257 VND).

TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP

127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Thành Phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

5.9 Tình hình tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Phần mềm máy tính VND	
Nguyên giá		
Tại ngày 01/01/2022	1.139.772.808	44
Tăng trong năm	-	0N
Tại ngày 31/12/2022	1.139.772.808	TN
Giá trị hao mòn lũy kế		M
Tại ngày 01/01/2022	1.139.772.808	VII
Khấu hao trong năm	-	1 + I
Tại ngày 31/12/2022	1.139.772.808	
Giá trị còn lại		
Tại ngày 01/01/2022	-	
Tại ngày 31/12/2022	-	
<i>Nguyên giá tài sản cố định vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng:</i>		
Tại ngày 01/01/2022	1.139.772.808	
Tại ngày 31/12/2022	1.139.772.808	

5.10 Tình hình tăng, giảm bất động sản đầu tư cho thuê

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND
Nguyên giá	
Tại ngày 01/01/2022	97.295.057.219
Tăng trong năm	2.050.267.000
Tại ngày 31/12/2022	99.345.324.219
Giá trị hao mòn lũy kế	
Tại ngày 01/01/2022	49.352.555.538
Khấu hao trong năm	5.539.138.746
Tại ngày 31/12/2022	54.891.694.284
Giá trị còn lại	
Tại ngày 01/01/2022	47.942.501.681
Tại ngày 31/12/2022	44.453.629.935
<i>Nguyên giá bất động sản đầu tư đã khấu hao hết nhưng vẫn cho thuê:</i>	
Tại ngày 01/01/2022	27.323.713.414
Tại ngày 31/12/2022	27.323.713.414

Theo quy định tại chuẩn mực kế toán Việt Nam số 05 "Bất động sản đầu tư", giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày lập báo cáo cần được trình bày. Tuy nhiên, Tổng Công ty hiện chưa xác định được giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư cho thuê bởi vì không có một giao dịch gần đây trên thị trường cho bất động sản tương tự và nằm cùng địa điểm với bất động sản đầu tư của Tập đoàn và không có thị trường hoạt động cho loại bất động sản đầu tư này.

TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP

127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Thành Phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Thu nhập và chi phí liên quan đến cho thuê bất động sản đầu tư cho thuê như sau:

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Thu nhập từ việc cho thuê	36.458.123.347	33.417.553.006
Giảm trừ doanh thu từ việc cho thuê	(2.168.407.653)	-
Chi phí trực tiếp liên quan đến việc tạo ra thu nhập từ việc cho thuê	8.901.811.744	9.340.793.225

5.11 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	01/01/2022 VND	Chi phí phát sinh trong năm VND	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm VND	31/12/2022 VND
Mua sắm tài sản cố định				
- Máy đánh ống	-	10.172.454.725	-	10.172.454.725
Xây dựng cơ bản				
- Nâng cấp hệ thống vận chuyển búp sợi thô tự động	1.379.973.180	-	-	1.379.973.180
- Cổng chào và nhà bảo vệ	-	1.259.594.200	(1.259.594.200)	-
- Nhà điều không số 5	-	3.573.800.000	(3.573.800.000)	-
- Nâng cấp nhà kho bông sợi B	1.365.000.000	50.000.000	(1.415.000.000)	-
- Tài sản khác	1.038.602.841	15.123.233.953	(15.580.466.794)	581.370.000
Sửa chữa lớn tài sản				
- Công trình cải tạo và nâng cấp nhà xưởng	1.696.700.000	-	(1.696.700.000)	-
	5.480.276.021	30.179.082.878	(23.525.560.994)	12.133.797.905

5.12 Phải trả người bán ngắn hạn, dài hạn**5.12.1 Phải trả người bán ngắn hạn**

	31/12/2022		01/01/2022	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
Bên liên quan				
Công ty TNHH Thời trang Hiệp Thắng	12.731.068.363	12.731.068.363	12.110.395.746	12.110.395.746
Các tổ chức và cá nhân khác				
Kangwal Polyester Co., Ltd	20.228.604.295	20.228.604.295	6.722.292.062	6.722.292.062
Công ty TNHH Dệt Việt Phú	5.082.934.170	5.082.934.170	-	-
Tổng công ty Điện lực Tp.Hồ Chí Minh - TNHH	3.407.323.110	3.407.323.110	3.633.424.574	3.633.424.574
Công ty TNHH Tinh Bột Công Nghiệp Việt Đức	3.663.000.000	3.663.000.000	2.585.000.000	2.585.000.000
Các nhà cung cấp khác	66.876.541.649	66.876.541.649	60.481.825.756	60.481.825.756
	111.989.471.587	111.989.471.587	85.532.938.138	85.532.938.138

5.12.2 Nợ quá hạn chưa thanh toán

Tổng Công ty không có nợ quá hạn chưa thanh toán.

TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP

127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Thành Phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

5.13 Thuế và các khoản phải nộp, phải thu Nhà nước

	01/01/2022		Số phát sinh trong năm		31/12/2022	
	Phải thu VND	Phải nộp VND	Số phải nộp VND	Số đã nộp VND	Phải thu VND	Phải nộp VND
Thuế GTGT	-	5.460.116.868	74.341.766.636	(74.478.873.166)	-	5.323.010.338
Thuế XNK	-	-	387.264.684	(387.264.684)	-	-
Thuế TNDN	-	7.013.327.765	14.819.792.323	(27.566.523.753)	(6.818.038.351)	1.084.634.686
Thuế thu nhập cá nhân	-	105.659.069	2.797.167.279	(2.792.643.295)	(217.868)	110.400.921
Thuế tài nguyên	-	6.851.600	27.394.640	(32.130.560)	-	2.115.680
Tiền thuê đất	(9.302.512.138)	-	17.549.798.280	(15.412.275.089)	(7.164.988.947)	-
Thuế khác	-	-	36.754.601	(36.754.601)	-	-
	(9.302.512.138)	12.585.955.302	109.959.938.443	(120.706.465.148)	(13.983.245.166)	6.520.161.625

Thuế giá trị gia tăng

Các công ty trong Tổng Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng đối với hoạt động của Tổng Công ty là 10% và 0% với mặt hàng xuất khẩu, hoạt động khác là 5% và không chịu thuế.

Thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN")

Các công ty trong Tổng Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Các loại thuế khác

Các công ty trong Tổng Công ty kê khai và nộp theo quy định.

5.14 Phải trả ngắn hạn, dài hạn khác**5.14.1 Phải trả ngắn hạn khác**

	31/12/2022 VND	01/01/2022 VND
Phải trả các bên liên quan		
Công ty TNHH Việt Thắng Luch I - Cổ tức	-	347.250.000
- Phải trả khác	-	287.977.854
Phải trả tổ chức và cá nhân khác		
Kinh phí công đoàn	1.490.418.031	1.943.407.439
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	-	970.877.607
Cổ tức phải trả	637.395.000	2.708.891.500
Các khoản tài trợ thương mại từ ngân hàng (*)	177.999.552.739	32.815.666.910
Các khoản phải trả khác	2.211.974.012	2.234.168.527
	182.339.339.782	41.308.239.837

(*) Đây là số tiền phải trả cho Thư tín dụng trả chậm có thể thanh toán ngay (UPAS/LC) cung cấp bởi các ngân hàng với kỳ hạn trả chậm là 180 ngày.

5.14.2 Phải trả dài hạn khác

	31/12/2022 VND	01/01/2022 VND
Phải trả tổ chức và cá nhân khác		
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	6.945.480.318	5.255.936.150
	6.945.480.318	5.255.936.150

TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP

127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Thành Phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

5.14.3 Nợ quá hạn chưa thanh toán

Tổng Công ty không có nợ quá hạn chưa thanh toán.

5.15 Vay ngắn hạn, dài hạn**5.15.1 Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

	31/12/2022		01/01/2022	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
Vay ngắn hạn các tổ chức khác				
Vay ngắn hạn (*)	732.369.343.803	732.369.343.803	466.652.092.412	466.652.092.412
Cộng: Nợ dài hạn đến hạn trả	18.634.778.664	18.634.778.664	18.203.428.000	18.203.428.000
	751.004.122.467	751.004.122.467	484.855.520.412	484.855.520.412

Điều kiện và điều khoản của các khoản vay ngắn hạn như sau:

	Loại tiền	Lãi suất năm	31/12/2022 VND	01/01/2022 VND
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN TP. Hồ Chí Minh				
Khoản vay VND	VND	5,0% - 8,0%	470.179.207.789	260.466.310.934
Khoản vay USD	USD	3,6%	66.156.894.764	63.783.320.350
Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam - CN TP. Hồ Chí Minh				
Khoản vay VND	VND	5,4% - 7,8%	88.346.237.851	60.413.222.476
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh 1				
Khoản vay VND	VND	7,6%	29.522.129.104	-
Ngân hàng Phát triển nhà TP. Hồ Chí Minh				
Khoản vay USD	USD	3,7%	7.616.428.260	11.823.213.240
Ngân hàng SinoPac - CN TP. Hồ Chí Minh				
Khoản vay VND	VND	5,0% - 10,0%	51.704.566.054	7.251.723.681
Ngân hàng TMCP Quốc tế - CN TP. Hồ Chí Minh				
Khoản vay VND	VND	8,5%	18.843.879.981	50.764.495.857
Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam				
Khoản vay VND	VND	-	-	3.779.743.900
Khoản vay USD	USD	-	-	8.370.061.974
			732.369.343.803	466.652.092.412

TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP

127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Thành Phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

5.15.2 Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

	31/12/2022		01/01/2022	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
<i>Vay dài hạn phải trả các tổ chức khác</i>				
Vay dài hạn	67.621.775.498	67.621.775.498	80.070.491.377	80.070.491.377
Nợ dài hạn đến hạn trả	(18.634.778.664)	(18.634.778.664)	(18.203.428.000)	(18.203.428.000)
	48.986.996.834	48.986.996.834	61.867.063.377	61.867.063.377

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay dài hạn như sau:

	Loại tiền	Lãi suất năm	Thời hạn năm	31/12/2022	01/01/2022
				VND	VND
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – CN TP. Hồ Chí Minh					
Khoản vay VND	VND	8,5% - 9,8%	05 – 08	16.397.718.935	19.085.364.215
Khoản vay USD	USD	6,86%-8,18%	05 – 08	28.342.050.795	44.702.143.018
Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam – CN TP. Hồ Chí Minh					
Khoản vay VND	VND	9,2%-10,2%	05	8.459.783.823	2.962.571.829
Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc Tế Việt Nam					
Khoản vay VND	VND	9,7%	05	14.422.221.945	13.320.412.315
<i>Trừ nợ dài hạn đến hạn trả</i>					
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam					
Khoản vay VND	VND	8,5%-9,0%	01	(6.000.000.000)	-
Khoản vay USD	USD	6,86%-7,12%	01	(11.675.160.000)	(17.327.520.000)
Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam – CN TP. Hồ Chí Minh					
	VND	9,2%-10,2%	01	(959.618.664)	(875.908.000)
				48.986.996.834	61.867.063.377

TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP

127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Thành Phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

5.16 Vốn chủ sở hữu ("CSH")**5.16.1 Bảng đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Lợi ích cổ đông không kiểm soát VND	Cộng VND
Số dư 01/01/2021	210.000.000.000	3.062.727.273	61.655.958.985	250.052.891.587	67.819.197.291	592.590.775.136
Lãi trong kỳ	-	-	-	59.511.617.629	4.274.241.723	63.785.859.352
Trích quỹ khen thưởng và phúc lợi	-	-	-	(5.627.026.717)	-	(5.627.026.717)
Chia cổ tức	-	-	-	(35.700.000.000)	(3.255.375.000)	(38.955.375.000)
Số dư 30/06/2021	210.000.000.000	3.062.727.273	61.655.958.985	268.237.482.499	68.838.064.014	611.794.232.771
Số dư 01/07/2021	210.000.000.000	3.062.727.273	61.655.958.985	268.237.482.499	68.838.064.014	611.794.232.771
Lãi trong kỳ	-	-	-	25.099.573.332	(1.034.455.541)	24.065.117.791
Trích lập quỹ khen thưởng và phúc lợi	-	-	-	(739.538.605)	(675.304.717)	(1.414.843.322)
Sử dụng quỹ	-	-	(2.613.500.000)	-	(2.386.500.000)	(5.000.000.000)
Số dư 31/12/2021	210.000.000.000	3.062.727.273	59.042.458.985	292.597.517.226	64.741.803.756	629.444.507.240
Số dư 01/01/2022	210.000.000.000	3.062.727.273	59.042.458.985	292.597.517.226	64.741.803.756	629.444.507.240
Lãi trong năm	-	-	-	54.998.680.942	225.977.467	55.224.658.409
Trích quỹ khen thưởng và phúc lợi	-	-	-	(7.233.769.393)	(161.533.096)	(7.395.302.489)
Chia cổ tức	-	-	-	(52.500.000.000)	(2.778.062.500)	(55.278.062.500)
Số dư 31/12/2022	210.000.000.000	3.062.727.273	59.042.458.985	287.862.428.775	62.028.185.627	621.995.800.660

TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP

127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Thành Phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

5.16.2 Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301445210, đăng ký lần đầu ngày 08 tháng 02 năm 2007 và các lần đăng ký thay đổi với lần thay đổi gần nhất là lần thứ 8 ngày 10 tháng 03 năm 2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp, vốn điều lệ của Công ty mẹ là 210.000.000.000 VND. Đến ngày 31 tháng 12 năm 2022 các cổ đông Công ty mẹ đã góp đủ vốn.

	31/12/2022			01/01/2022		
	Cổ phiếu	VND	Tỷ lệ	Cổ phiếu	VND	Tỷ lệ
Tập đoàn Dệt May Việt Nam	9.855.000	98.550.000.000	46,93%	9.855.000	98.550.000.000	46,93%
Cổ đông khác	11.145.000	111.450.000.000	53,07%	11.145.000	111.450.000.000	53,07%
	21.000.000	210.000.000.000	100%	21.000.000	210.000.000.000	100%

5.16.3 Cổ phiếu

	31/12/2022	01/01/2022
	Cổ phiếu	Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	21.000.000	21.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	21.000.000	21.000.000
• Cổ phiếu phổ thông	21.000.000	21.000.000
• Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
• Cổ phiếu phổ thông	-	-
• Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	21.000.000	21.000.000
• Cổ phiếu phổ thông	21.000.000	21.000.000
• Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/ cổ phiếu.

5.16.4 Phân phối lợi nhuận

Trong năm, Công ty mẹ đã phân phối lợi nhuận Theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 số 49/NQ-ĐHĐCĐ ngày 08 tháng 6 năm 2022 như sau:

	VND
• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	7.056.871.531
• Chia cổ tức	52.500.000.000
	59.556.871.531

5.17 Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán hợp nhất

Ngoại tệ	31/12/2022	01/01/2022
Dolla Mỹ (USD)	2.569.395,58	176.049,79

TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP

127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Thành Phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**6.1 Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		
Doanh thu bán thành phẩm	1.706.777.343.019	1.279.845.469.380
Doanh thu bán hàng hóa	110.371.033.723	83.153.022.330
Doanh thu cung cấp dịch vụ	65.831.426.209	48.835.303.974
Doanh thu bán phế liệu	40.759.350.057	34.198.024.489
Doanh thu cho thuê bất động sản đầu tư	36.458.123.347	32.121.692.666
	1.960.197.276.355	1.478.153.512.839

Các khoản giảm trừ doanh thu

Chiết khấu thương mại	(151.993.086)	(91.987.893)
Giảm giá hàng bán	(138.592.264)	(1.133.806.500)
Hàng bán bị trả lại	(3.137.295.425)	(1.092.900.105)
	(3.427.880.775)	(2.318.694.498)

Doanh thu thuần

	1.956.769.395.580	1.475.834.818.341
--	--------------------------	--------------------------

Trong đó doanh thu với các bên liên quan:

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Công ty TNHH Thời trang Hiệp Thắng – doanh thu	-	34.435.342
Công ty TNHH Việt Thắng Luch I – doanh thu	2.558.713.378	7.946.241.046
Công ty TNHH Việt Thắng Luch I – giảm trừ doanh thu	(2.168.407.653)	-

6.2 Giá vốn hàng bán

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Giá vốn thành phẩm	1.542.139.233.193	1.080.529.755.830
Giá vốn hàng hóa	107.210.627.473	81.824.202.581
Giá vốn cung cấp dịch vụ	52.333.390.372	42.737.602.206
Giá vốn phế liệu	36.648.490.287	31.214.736.575
Giá vốn bất động sản đầu tư cho thuê	8.901.811.744	8.044.932.885
Tăng/(hoàn nhập) dự phòng hàng tồn kho	3.641.464.491	3.593.015.062
	1.750.875.017.560	1.247.944.245.139

6.3 Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Tiền lãi chậm thanh toán	22.251.573	271.218.458
Lãi tiền gửi ngân hàng, cho vay	24.399.436.644	22.335.680.674
Cổ tức được chia	1.440.000.000	-
Lãi chênh lệch tỷ giá	5.643.091.281	5.087.605.200
	31.504.779.498	27.694.504.332

TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP

127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Thành Phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

6.4 Chi phí hoạt động tài chính

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Chi phí lãi vay	36.995.562.346	29.854.572.858
Lỗ chênh lệch tỷ giá	13.706.066.616	-
Chi phí tài chính khác	-	2.120.130.622
	50.701.628.962	31.974.703.480

6.5 Chi phí bán hàng

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Chi phí nhân viên bán hàng	2.697.529.244	2.299.733.365
Chi phí hoa hồng	4.101.834.341	3.661.952.992
Cước vận chuyển	2.236.440.776	2.820.483.103
Chi phí bán hàng khác	9.027.824.743	4.629.456.124
	18.063.629.104	13.411.625.584

6.6 Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Chi phí nhân viên quản lý	57.167.425.887	60.721.262.051
Thuế, tiền thuê đất	8.395.201.357	7.239.513.134
Chi phí hỗ trợ nhân viên ngừng việc do dịch Covid	-	2.697.012.603
Chi phí khấu hao TSCĐ, chi phí công cụ dụng cụ ngừng sản xuất do dịch Covid	-	10.057.354.888
Chi phí quản lý doanh nghiệp khác	35.824.727.817	27.439.800.100
	101.387.355.061	108.154.942.776

6.7 Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm 2022	Năm 2021
Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	VND 54.998.680.942	84.611.190.961
Các khoản điều chỉnh tăng/(giảm) lợi nhuận để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty		
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	VND (4.627.213.683)	(7.056.871.530)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	VND 50.371.467.259	77.554.319.431
Số lượng cổ phiếu phổ thông của Công ty đang lưu hành bình quân trong kỳ	CP 21.000.000	21.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	VND/CP 2.399	3.693

(*) Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi dùng để tính chỉ tiêu "Lãi cơ bản trên cổ phiếu" kỳ này là 8% trên lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ căn cứ tỷ lệ dự kiến theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 49/NQ-ĐHĐCĐ ngày 08 tháng 6 năm 2022.

Số lợi nhuận thuần dùng để tính toán chỉ tiêu Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm 2021 đã được điều chỉnh lại so với số liệu đã trình bày trong báo cáo hợp nhất năm 2021 do bị sai sót khi thực hiện phép tính cộng. Lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm tài kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 được trình bày lại như sau:

	Số đã trình bày	Điều chỉnh	Số trình bày lại
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	91.668.062.491	(14.113.743.060)	77.554.319.431
Số lượng cổ phiếu phổ thông của Công ty mẹ đang lưu hành bình quân trong kỳ	21.000.000	-	21.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	4.365	(672)	3.693

TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP

127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Thành Phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

6.8 Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Giá vốn bán hàng hóa	153.410.453.433	87.123.650.481
Chi phí nguyên vật liệu	1.044.647.979.444	811.505.300.368
Chi phí nhân công	239.657.771.499	200.919.630.906
Chi phí khấu hao tài sản cố định	102.595.326.293	104.574.035.229
Chi phí dịch vụ mua ngoài và chi phí khác	275.605.442.061	233.285.094.362
	1.815.916.972.730	1.437.407.711.346

7. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYÊN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**7.1 Tiền thu từ đi vay**

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường	1.318.478.554.924	1.142.333.317.480
	1.318.478.554.924	1.142.333.317.480

7.2 Tiền trả nợ gốc vay

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	1.065.967.308.107	1.389.867.514.809
	1.065.967.308.107	1.389.867.514.809

TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP
127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Thành Phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

8. BÁO CÁO BỘ PHẬN

Bộ phận chia theo vùng địa lý

	Việt Nam		Nước ngoài		Tổng	
	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Doanh thu bán ra bên ngoài	1.522.700.996.633	1.311.300.993.372	434.068.398.947	164.533.824.969	1.956.769.395.580	1.475.834.818.341
Chi tiêu vốn	30.234.082.878	50.498.196.581	-	-	30.234.082.878	50.498.196.581
	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022	01/01/2022
Tài sản của bộ phận	1.813.280.222.657	1.390.787.540.801	-	-	1.813.280.222.657	1.390.787.540.801

36

TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP

127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Thành Phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

9. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Tổng Công ty có các tài sản tài chính như các khoản cho vay, các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn, các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác, tiền mặt và tiền gửi ngắn hạn phát sinh trực tiếp từ hoạt động của Tổng Công ty. Nợ phải trả tài chính của Tổng Công ty chủ yếu bao gồm các khoản nợ vay, các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác. Mục đích chính của các khoản nợ phải trả tài chính này là nhằm huy động các nguồn tài chính phục vụ cho các hoạt động của Tổng Công ty.

Tổng Công ty chịu rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Nghiệp vụ quản lý rủi ro là nghiệp vụ không thể thiếu cho toàn bộ hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty. Tổng Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức độ hợp lý giữa chi phí khi rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Tổng Giám đốc liên tục theo dõi quy trình quản lý rủi ro nhằm đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Ban Tổng Giám đốc xem xét và thống nhất áp dụng các chính sách quản lý cho những rủi ro nói trên như sau:

i. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của các công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường có bốn loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro ngoại tệ, rủi ro giá hàng hóa và rủi ro về giá khác, chẳng hạn như rủi ro về giá cổ phần.

ii. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng giao dịch không thực hiện được nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Tổng Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh của mình (chủ yếu đối với tài khoản phải thu khách hàng), và từ hoạt động tài chính của mình, bao gồm tiền gửi ngân hàng và các công cụ tài chính khác.

Phải thu khách hàng

Tổng Công ty thường xuyên theo dõi các khoản phải thu chưa thu được. Đối với các khách hàng lớn, Tổng Công ty xem xét sự suy giảm trong chất lượng tín dụng của từng khách hàng tại ngày lập báo cáo. Tổng Công ty tìm cách duy trì sự kiểm soát chặt chẽ các khoản phải thu tồn đọng và bố trí nhân sự kiểm soát tín dụng để giảm thiểu rủi ro tín dụng. Trên cơ sở này và việc các khoản phải thu khách hàng của Tổng Công ty có liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau, rủi ro tín dụng không tập trung đáng kể vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Tổng Công ty chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến tại Việt Nam. Rủi ro tín dụng của số dư tiền gửi tại các ngân hàng được quản lý bởi bộ phận ngân quỹ của Tổng Công ty theo chính sách của Tổng Công ty. Tổng Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với khoản tiền gửi ngân hàng là thấp.

Ban Tổng Giám đốc đánh giá rằng tất cả các tài sản tài chính đều trong hạn và không bị suy giảm ngoại trừ các khoản phải thu được trình bày tại thuyết minh số 5.5 và khoản đầu tư được trình bày tại mục 5.2.

iii. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro mà Tổng Công ty sẽ gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Tổng Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có thời điểm đáo hạn lệch nhau.

TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP

127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Thành Phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Tổng Công ty giảm thiểu rủi ro thanh khoản bằng cách duy trì một lượng tiền mặt và các khoản tương đương tiền và các khoản vay ngân hàng ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho rằng đủ để đáp ứng cho các hoạt động của Tổng Công ty và giảm thiểu rủi ro do những biến động của luồng tiền.

Bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với nợ phải trả tài chính và thời hạn thanh toán như đã thỏa thuận trên cơ sở dòng tiền chưa được chiết khấu theo ngày sớm nhất mà Tổng Công ty phải trả:

	Dưới 1 năm VND	Trên 1 năm VND	Tổng cộng VND
Ngày 31 tháng 12 năm 2022			
Các khoản vay	751.004.122.467	48.986.996.834	799.991.119.301
Phải trả người bán	111.989.471.587	-	111.989.471.587
Chi phí phải trả	804.998.788	-	804.998.788
Các khoản phải trả, phải nộp khác	180.848.921.751	6.945.480.318	187.794.402.069
	1.044.647.514.593	55.932.477.152	1.100.579.991.745
Ngày 01 tháng 01 năm 2022			
Các khoản vay	484.855.520.412	61.867.063.377	546.722.583.789
Phải trả người bán	85.532.938.138	-	85.532.938.138
Chi phí phải trả	683.572.792	-	683.572.792
Các khoản phải trả, phải nộp khác	38.393.954.791	5.255.936.150	43.649.890.941
	609.465.986.133	67.122.999.527	676.588.985.660

Tổng Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Ban Tổng Giám đốc cho rằng Tổng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính đáo hạn.

Tài sản đảm bảo

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2022:

- Tổng Công ty đang thế chấp tài sản cố định của mình để đảm bảo cho khoản vay – xem mục 5.8; và
- Tổng Công ty không nắm giữ tài sản đảm bảo của một bên khác.

iv. Giá trị hợp lý

Bảng dưới đây trình bày giá trị ghi sổ và giá trị hợp lý của các công cụ tài chính được trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Tổng Công ty:

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	31/12/2022 VND	01/01/2022 VND	31/12/2022 VND	01/01/2022 VND
Tài sản tài chính				
Phải thu khách hàng	219.910.487.621	265.883.023.867	219.910.487.621	265.883.023.867
Phải thu khác	16.799.734.267	12.288.589.366	16.799.734.267	12.288.589.366
Các khoản đầu tư, cho vay	357.100.000.000	195.600.000.000	357.100.000.000	195.600.000.000
Tiền và các khoản tương đương tiền	270.070.377.523	105.904.657.085	270.070.377.523	105.904.657.085
	863.880.599.411	579.676.270.318	863.880.599.411	579.676.270.318
Nợ phải trả tài chính				
Các khoản vay	799.991.119.301	546.722.583.789	799.991.119.301	546.722.583.789
Phải trả người bán	111.989.471.587	85.532.938.138	111.989.471.587	85.532.938.138
Chi phí phải trả	804.998.788	683.572.792	804.998.788	683.572.792
Các khoản phải trả khác	187.794.402.069	43.649.890.941	187.794.402.069	43.649.890.941
	1.100.579.991.745	676.588.985.660	1.100.579.991.745	676.588.985.660

TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP

127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Thành Phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Giá trị hợp lý của các tài sản và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên tham gia, ngoại trừ trường hợp bắt buộc phải bán hoặc thanh lý.

Tổng Công ty chưa đánh giá lại các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính theo giá trị hợp lý do Thông tư 210/2009/TT-BTC ngày 6 tháng 11 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý. Vào ngày 01 tháng 01 năm 2022 và ngày 31 tháng 12 năm 2022, giá trị hợp lý của tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính tương ứng với giá trị ghi sổ của các khoản mục này. Ban Tổng Giám đốc cho rằng giá trị hợp lý của những tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính này không có chênh lệch trọng yếu với giá trị ghi sổ của chúng tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

10. CÁC THÔNG TIN KHÁC**10.1 Giao dịch và số dư với các bên liên quan**

Các bên liên quan với Tổng Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

10.1.1 Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Tổng Công ty không phát sinh giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Tiền lương và các khoản thu nhập khác		
Hội đồng Quản trị		
Ông Lê Tiến Trường	56.000.000	-
Ông Nguyễn Đức Khiêm	664.213.273	530.714.000
Ông Nguyễn Quang Minh	57.000.000	36.000.000
Ông Điều Chí Hào	63.000.000	42.000.000
Ông Nguyễn Ngọc Bình	42.000.000	-
Ông Phạm Minh Tuấn	21.000.000	36.000.000
Bà Trần Thị Thanh Phượng	254.411.000	409.355.000
Ông Lê Nguyễn Ngọc	-	3.000.000
Ban Kiểm soát		
Bà Vũ Thị Thủy Dương	56.000.000	28.000.000
Ông Nguyễn Đức Lợi	227.327.574	185.019.000
Bà Đào Thị Nội	42.000.000	24.000.000
Ban Quản lý điều hành		
Ông Nguyễn Quang Minh	698.409.273	563.237.000
Ông Đậu Phi Quyết	417.942.000	-
Ông Phạm Minh Tuấn	-	34.000.000
Ông Bùi Đăng Hoàn	357.902.077	-
Ông Diệp Quốc Bình	548.991.880	420.549.000

TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP

127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Thành Phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

10.1.2 Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*Giao dịch với các bên liên quan khác*

Ngoài các giao dịch phát sinh đã được trình bày tại mục 6.1, giữa Tổng Công ty với các bên liên quan còn có các giao dịch như sau:

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Tập đoàn Dệt May Việt Nam		
Chia cổ tức	24.637.500.000	16.753.500.000
Công ty TNHH Việt Thắng Luch I		
Mua nguyên vật liệu	855.056.700	-
Chi phí dịch vụ khác	347.250.000	-
Cho vay	173.625.000	-
Công ty TNHH Thời trang Hiệp Thắng		
Chi phí dịch vụ khác	16.239.591.910	13.944.303.420


Công nợ với các bên liên quan

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày trong các thuyết minh ở Mục 5.3, 5.4, 5.12 và 5.14.

10.3 Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra kể từ ngày kết thúc năm tài chính đưa đến yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.


DIỆP QUỐC BÌNH
Người lập

DIỆP QUỐC BÌNH
Kế toán trưởng


NGUYỄN QUANG MINH
Tổng Giám đốc
TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 03 năm 2023

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP

Tp.HCM, ngày 14 tháng 04 năm 2023

XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT


NGUYỄN QUANG MINH



Số 127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Thành phố Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh



(028) 3896 9337 - 3896 0543



(028) 3896 9319



www.vietthang.com.vn